HONDA



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH125i
SH160i

Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và cần được lưu giữ ở nơi tiện tham khảo, nhằm đảm bảo sử dụng xe đúng cách và an toàn.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản. Honda Motor Co., Ltd. có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất kỳ phần nào của tài liệu này nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý khách vui lòng truy cập
“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap
Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:
Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.
Hotline miễn phí: 18008001
Email: cr@honda.com.vn
Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

© 2026 Honda Motor Co., Ltd.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.
- Các mã số trong tài liệu này biểu thị quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Các hình minh họa trong tài liệu này được thiết kế dựa trên loại xe SH160D V.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
SH125D	
V	Việt Nam
SH125AD	
V, II V, VII V	Việt Nam
SH160D	
V	Việt Nam
SH160AD	
V, II V, VII V	Việt Nam

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.
Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và những thông tin khác ở các nhãn mác trên xe cũng như trong sách Hướng dẫn sử dụng này. Thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn hoặc người khác.
Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó, bạn phải tự đưa ra phán đoán sáng suốt.

Bạn có thể tìm thấy các thông tin an toàn quan trọng dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo ⚠ và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

⚠NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠THẬN TRỌNG

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy	T. 2
Hướng dẫn vận hành	T. 18
Bảo dưỡng	T. 118
Khắc phục sự cố	T. 149
Thông tin	T. 176
Thông số kỹ thuật	T. 190
Mục lục	T. 193

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn. Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn ..... T. 3
Nhãn hình ảnh ..... T. 6
Cảnh báo về an toàn ..... T. 9
Cảnh báo khi lái xe ..... T. 10
Phụ kiện và cải tạo xe ..... T. 15
Chở hàng ..... T. 16

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ nhiên liệu.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ giúp làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở vùng đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. T. 9

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn cũng như mặc trang phục bảo hộ phù hợp. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc để tay lên hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ và đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước cũng như trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Đảm bảo người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn hoặc điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phán đoán tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng ứng phó với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng ứng phó với tình huống của bạn càng kém. Việc sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Đảm bảo xe trong điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng.
Hãy kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá giới hạn tải trọng cho phép (T. 16) và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện có thể khiến xe trở nên mất an toàn (T. 15).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng luôn là ưu tiên hàng đầu của bạn. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Ngoài ra, hãy tuân thủ các luật và quy định hiện hành khi có người hoặc phương tiện khác liên quan đến vụ tai nạn.

Nếu bạn vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn ổ khóa điện về vị trí ○ (Tắt), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra nguy cơ rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu-lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.
Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Việc hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không được nổ máy trong gara hoặc khu vực đóng kín.

⚠CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sản sinh khí cacbon monoxit độc hại.

Việc hít phải loại khí không màu, không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực ngoài trời thông thoáng.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bị bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau:



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Để đảm bảo an toàn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.



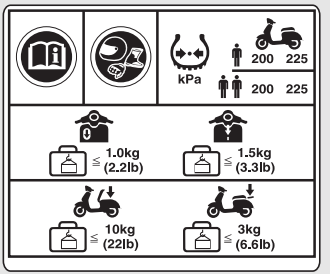
NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)
Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.
CẢNH BÁO (có nền màu CAM)
Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.
THẬN TRỌNG (có nền màu VÀNG)
Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN
NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa ngọn lửa và tia lửa điện. Bình điện sản sinh ra khí có thể gây nổ.
- Hãy đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện; nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc mất thị lực do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện, trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Hãy xử lý dung dịch điện phân trong bình điện thật cẩn thận vì dung dịch này có chứa axit sulfuric loãng. Nếu tiếp xúc với da hoặc mắt, dung dịch có thể gây bỏng hoặc làm hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ở mức bằng hoặc thấp hơn vạch dưới. Khi đó, bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.
- Không làm rơi vỡ bình điện.
- Không được làm chập các cực của bình điện.



NHÃN THÔNG TIN LỐP và GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Để đảm bảo an toàn, hãy luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp khi nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước	**200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
Lốp sau	**225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước	**200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
Lốp sau	**225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Hộc đựng đồ	**1,0 kg (2.2 lb)**
Móc treo đồ	**1,5 kg (3.3 lb)**
Cốp chính	**10 kg (22 lb)**
Giá chở hàng phía sau	**3 kg (6.6 lb)**

NHÃN CẢNH BÁO AN TOÀN

Để đảm bảo an toàn, hãy luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và luôn để tay ở trên tay lái, để chân trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi xe đang chạy.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị vướng vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Cần lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.
- Kính che mặt không che khuất tầm nhìn hoặc sử dụng thiết bị bảo vệ mắt khác được phê duyệt.

⚠CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi gặp tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết và khả năng bảo vệ cùng quần dài có độ bền cao khi lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
  - ▶ Việc phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
  - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ; nếu không, xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi di chuyển trên bề mặt ít ma sát.
  - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi di chuyển trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
  - ▶ Phanh liên tục, chẳng hạn như khi đi xuống những đoạn dốc dài, cao có thể khiến hệ thống phanh bị quá nhiệt, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

SH125AD/SH160AD

Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

- Tay phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng lốp trước/sau được khuyên dùng để đảm bảo ABS hoạt động chính xác.

Phanh kết hợp

SH125D/SH160D

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.
Tỷ lệ phân bổ lực phanh tác dụng lên phanh trước và phanh sau khi chỉ bóp tay phanh trước và khi chỉ bóp tay phanh sau là khác nhau.
Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt hoặc mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ trở nên trơn trượt khi thời tiết ẩm ướt, đồng thời phanh bị ướt sẽ hoạt động không hiệu quả.
Cần đặc biệt thận trọng khi phanh trong điều kiện đường ướt.
Nếu phanh bị ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dựng xe

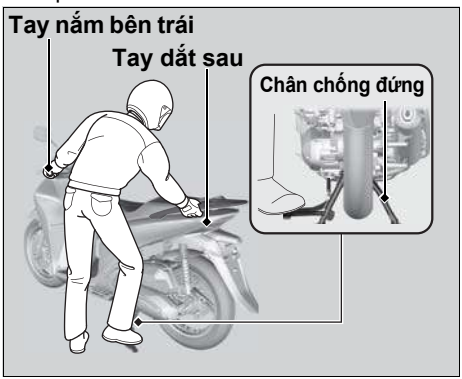
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dựng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh và các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.

● Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa tay lái, khóa ổ khóa điện (➡T. 79) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda nếu cần. ➡T. 74
Nên sử dụng thiết bị chống trộm.
Ngoài ra, hãy cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.
2. **Sử dụng chân chống nghiêng**
   Gạt chân chống nghiêng xuống.
   Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.
   Quay hết tay lái sang trái.
   ► Quay tay lái sang bên phải sẽ làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

Sử dụng chân chống đứng
Để gạt chân chống đứng xuống, hãy đứng ở phía bên trái của xe.
Giữ một tay ở tay nắm bên trái và một tay để ở tay dắt sau.
Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Vặn khóa điện sang vị trí (Khóa) (T. 72) và khóa ổ khóa điện (T. 79).
4. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm. T. 83

Hướng dẫn đổ nhiên liệu và lựa chọn loại nhiên liệu

Làm theo các hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không pha chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số octan khuyên dùng. Sử dụng xăng có chỉ số octan thấp hơn loại khuyên dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng các loại nhiên liệu có chứa nồng độ cồn quá cao. T. 188
- Không sử dụng xăng đã cũ, bị nhiễm bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình nhiên liệu.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

SH125AD/SH160AD

Khi Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC) phát hiện bánh sau có hiện tượng quay trượt khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo lên bánh sau.

Hệ thống HSTC không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống HSTC không thể khắc phục hoàn toàn các ảnh hưởng do điều kiện mặt đường xấu hoặc vặn tay ga nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.
Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt Hệ thống HSTC.
Tạm thời tắt Hệ thống HSTC cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình hiểm trở.

Luôn sử dụng loại lốp và các phụ tùng chính hãng của Honda được khuyên dùng cho hệ thống truyền động như đai truyền động và bi nồi để đảm bảo Hệ thống HSTC hoạt động chính xác.

Phụ kiện và cải tạo xe

Chúng tôi đặc biệt khuyên bạn không nên lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào không được Honda thiết kế riêng cho xe của bạn hoặc sửa đổi xe so với thiết kế ban đầu. Điều này có thể gây mất an toàn cho xe.
Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng.
Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

⚠CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu này.

Không gắn thêm rơ mooc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo. Do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Chở hàng

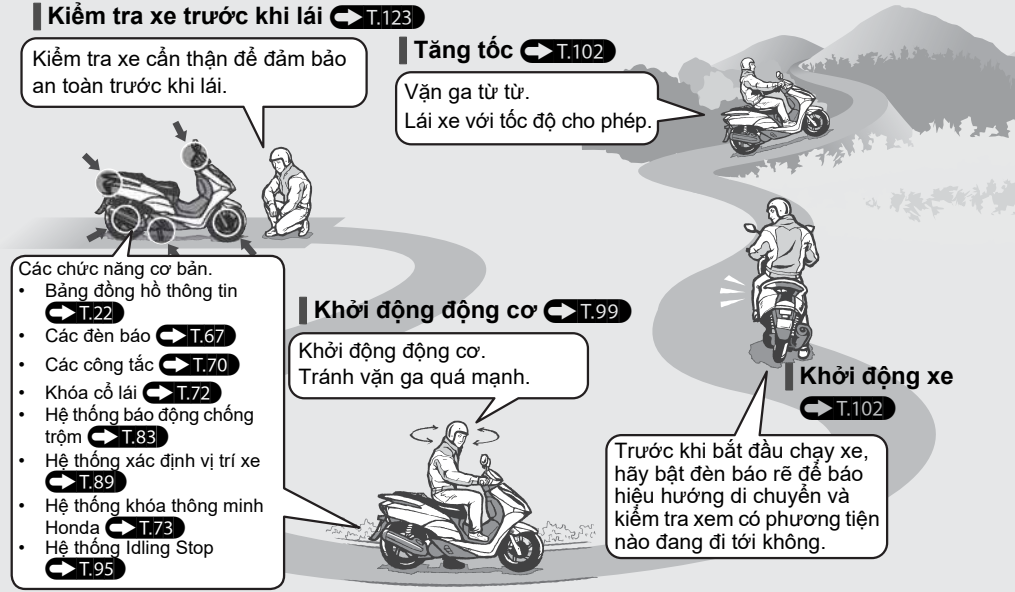
- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
  Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá tải trọng và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
  Tải trọng tối đa/Trọng lượng hành lý tối đa T. 190
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

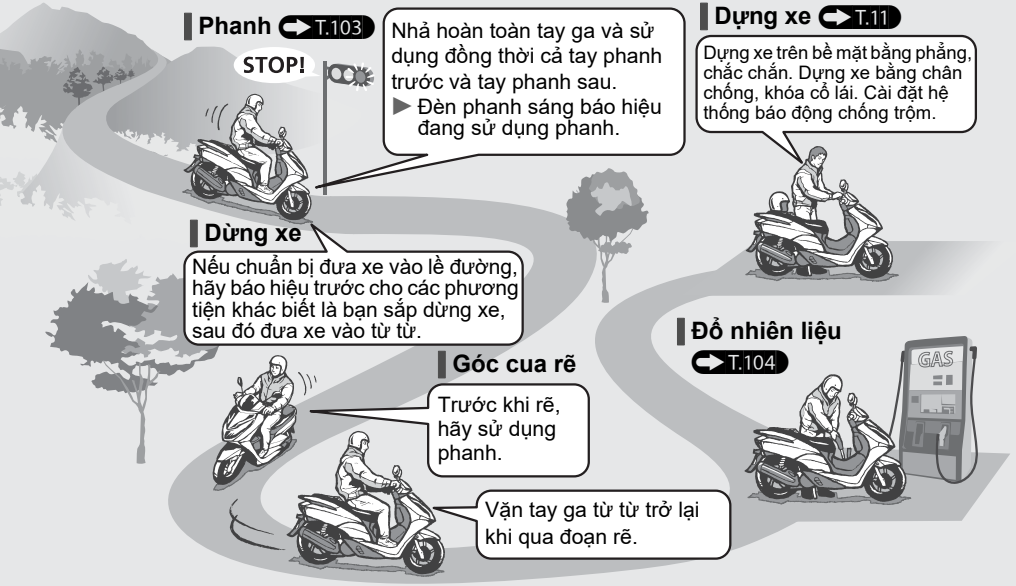
⚠CẢNH BÁO

Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

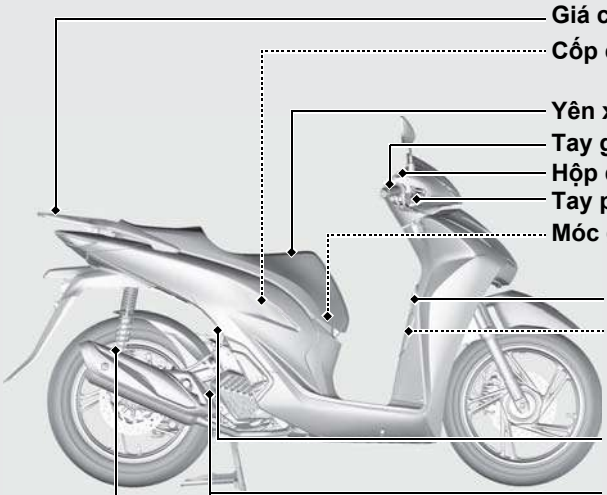
Tuân theo tất cả giới hạn tải trọng và hướng dẫn chở hàng trong tài liệu này.

Quy trình vận hành cơ bản




Phanh T.103
STOP!
Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.
► Đèn phanh sáng báo hiệu đang sử dụng phanh.
Dựng xe T.11
Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Dựng xe bằng chân chống, khóa cổ lái. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.
Dừng xe
Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.
Góc cua rẽ
Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.
Vặn tay ga từ từ trở lại khi qua đoạn rẽ.
Đổ nhiên liệu
T.104
GAS

Vị trí các bộ phận



Giá chở hàng phía sau T.116

Cốp chính T.114

Yên xe T.112

Tay ga T.144

Hộp dầu phanh trước T.141

Tay phanh trước

Móc giữ mũ bảo hiểm T.113

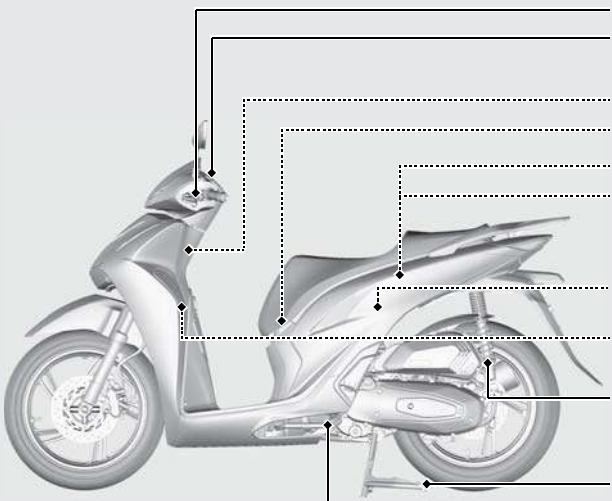
Móc treo đồ T.115

Nắp bình nhiên liệu T.104

Bình dự trữ dung dịch làm mát T.138

Que thăm/nắp đổ dầu T.136

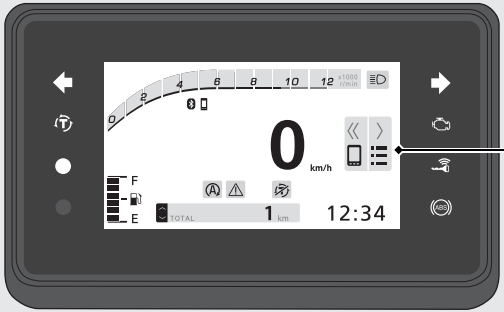
Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.145



Tay phanh sau
Hộp dầu phanh sau T.141
Cổng sạc USB T.107
Móc giữ mũ bảo hiểm T.113
Bình điện T.132
Hộp cầu chì T.173
Túi đựng tài liệu T.115
Hộc đựng đồ T.117
Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.145
Chân chống đứng T.12
Chân chống nghiêng T.143

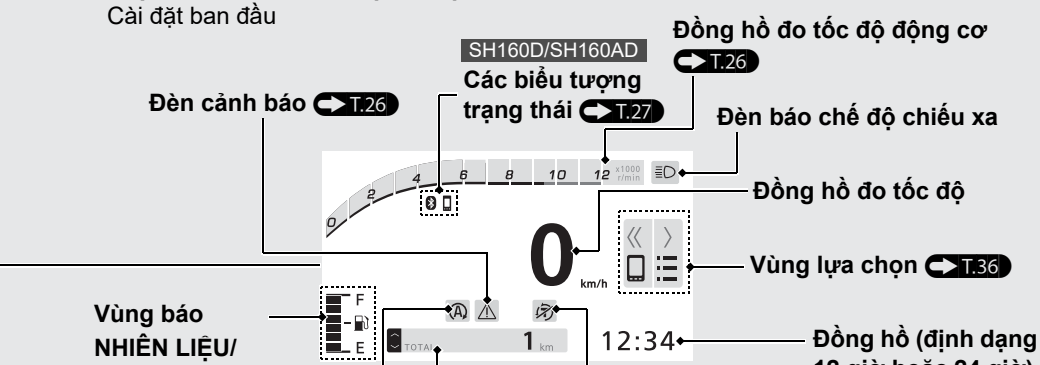
Bảng đồng hồ thông tin

Bạn có thể thay đổi đơn vị tốc độ, quãng đường và đồng hồ đo mức tiêu thụ nhiên liệu.
T.40 T.52



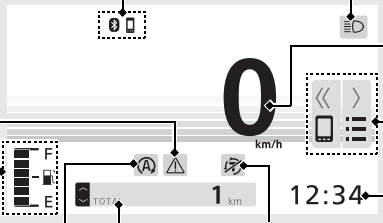
Không sử dụng các chức năng màn hình trong thời gian dài khi dừng động cơ.
Điều này có thể khiến bình điện bị yếu (hoặc hết điện).

Loại màn hình: BAR (DẠNG CỘT)
Cài đặt ban đầu



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Loại màn hình: SIMPLE (DẠNG ĐƠN GIẢN)



Đèn cảnh báo T.26

SH160D/SH160AD

Các biểu tượng trạng thái T.27

Đèn báo chế độ chiếu xa

Đồng hồ đo tốc độ

Vùng lựa chọn T.36

Vùng báo NHIÊN LIỆU/ KHOẢNG CÁCH T.28

Đèn báo Idling Stop
Hệ thống Idling Stop T.95

Đồng hồ (định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ)
Để cài đặt đồng hồ báo giờ: T.40 T.51

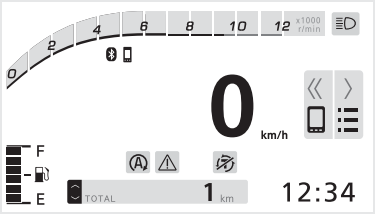
SH125AD/SH160AD

Đèn báo TẮT Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC T.26

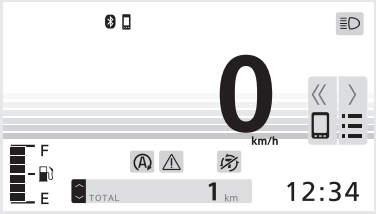
Vùng THÔNG TIN T.30 **/ Thông tin hiện lên** T.65

Đồng hồ đo có hai loại màn hình.
Nội dung và cách bố trí trên màn hình sẽ thay đổi tùy theo loại màn hình được chọn.
Cài đặt mặc định là loại màn hình BAR (DẠNG CỘT).
► Đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ xuất hiện khi chọn loại màn hình BAR (DẠNG CỘT).
Để thay đổi loại màn hình: T.40 T.47

Loại màn hình: BAR (DẠNG CỘT)



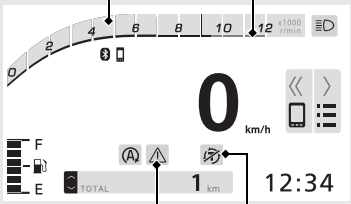
Loại màn hình: SIMPLE (DẠNG ĐƠN GIẢN)



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo tốc độ động cơ
Đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ xuất hiện khi chọn loại màn hình BAR (DẠNG CỘT).
Cài đặt DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH): T.47

LƯU Ý
Không vận hành động cơ khi đồng hồ đo tốc độ động cơ ở vùng màu đỏ. Tốc độ động cơ quá cao có thể ảnh hưởng không tốt đến tuổi thọ của động cơ.



Vùng màu đỏ của Đồng hồ đo tốc độ động cơ
(khoảng tốc độ động cơ quá cao)
SH125D/SH125AD
9.650 đến 12.000 vòng/phút
SH160D/SH160AD
9.450 đến 12.000 vòng/phút

⚠ Đèn báo cảnh báo
Đèn sáng khi xuất hiện thông tin cảnh báo. Cũng hiển thị dưới dạng cửa sổ thông tin bật lên trong vùng INFO (THÔNG TIN) và màn hình WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO). T.62 T.65

SH125AD/SH160AD
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)
Đèn sáng khi Hệ thống HSTC tắt.
T.98

Các biểu tượng trạng thái

SH160D/SH160AD



Hiển thị trạng thái của Ứng dụng điện thoại thông minh. T.109

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

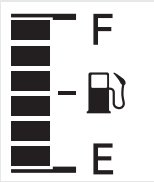
Vùng báo NHIÊN LIỆU/KHOẢNG CÁCH

Vùng này có hai thông tin.

Bạn có thể chọn hiển thị FUEL (NHIÊN LIỆU) (đồng hồ đo nhiên liệu) hoặc RANGE (KHOẢNG CÁCH) (quãng đường lái xe khả dụng).

Để thay đổi chế độ FUEL (NHIÊN LIỆU): T.36 T.37

FUEL (NHIÊN LIỆU)

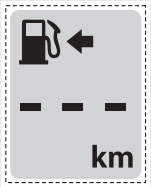


Lượng nhiên liệu còn lại khi chỉ có vạch E (vạch thứ nhất): khoảng 1,6 L (0.42 US gal, 0.35 Imp gal).

Vạch này sẽ nhấp nháy khi lượng nhiên liệu giảm thêm.

Nếu đèn báo đồng hồ đo nhiên liệu nhấp nháy liên tục hoặc tắt: T.156

RANGE (KHOẢNG CÁCH)



Màn hình hiển thị quãng đường ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.
Quãng đường có thể đi được hiển thị trên đồng hồ được tính toán dựa vào điều kiện lái xe, và con số này có thể không phải là quãng đường đi được thực tế.

Khoảng hiển thị: 999 đến 5 km (999 đến 3 dặm)

- Màn hình hiển thị ban đầu: hiển thị "---".
- Trên 999 km (dặm): màn hình hiển thị “999”.
- Khi quãng đường có thể đi được dưới 5 km (3 dặm) hoặc lượng nhiên liệu còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal), màn hình hiển thị “---”.
- Quãng đường có thể đi được hiển thị màu hổ phách khi lượng nhiên liệu còn lại dưới 1,6 L (0.42 US gal, 0.35 Imp gal).

Khi màn hình hiển thị "---", ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Vùng THÔNG TIN

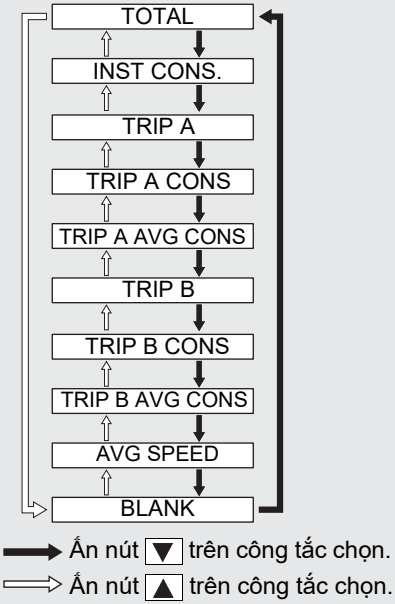
Vùng THÔNG TIN hiển thị nhiều thông tin khác nhau về xe.

Các mục sau đây sẽ hiển thị theo mặc định.

- Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.]
- Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A]
- Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B]

Có thể thay đổi tùy ý các mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN.
Có thể hiển thị tối đa 10 mục. (Bao gồm cả mục BLANK (MÀN HÌNH TRỐNG))
Nếu không có mục nào được chọn hoặc chỉ chọn mục BLANK (MÀN HÌNH TRỐNG), vùng THÔNG TIN sẽ không hiển thị mục nào.

Để thay đổi thông tin: T.40 T.50



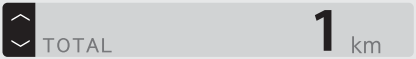
Các loại mục thông tin sau đây có thể hiển thị trong vùng THÔNG TIN:

- Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] T.32
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.] T.32
- Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A] T.33
- Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A [TRIP A CONS] T.33
- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A [TRIP A AVG CONS] T.34
- Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B] T.33
- Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình B [TRIP B CONS] T.33
- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình B [TRIP B AVG CONS] T.34
- Tốc độ trung bình [AVG SPEED] T.35
- Màn hình trống [BLANK] T.35

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi.



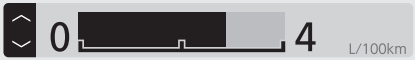
Khi màn hình hiển thị "------", hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời dưới dạng biểu đồ cột.

Khoảng hiển thị: 0 đến 4 L/100 km (80 km/L, 200 dặm/gal, 50 dặm/L)

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 dặm/giờ): Màn hình hiển thị "vạch 0".





Khi màn hình hiển thị "vạch 0", ngoại trừ các trường hợp nêu trên, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B]

Quãng đường mà xe đi được tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B.





Khi màn hình hiển thị "----.-", hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình: T.38

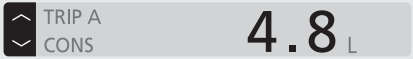
Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B CONS]

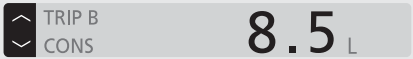
Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình đã chọn.

Mức tiêu thụ nhiên liệu sẽ được tính toán dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L (gal)

Khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B: Màn hình hiển thị “0.0”.





Khi màn hình hiển thị "---.-", hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu: T.38

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

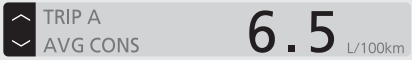
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B AVG CONS]

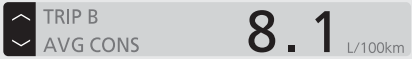
Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình đã chọn.

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình sẽ được tính toán dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L/100 km (km/L, dặm/gal hoặc dặm/L)

- Trên 299,9 L/100 km: Màn hình hiển thị "---.-".
- Trên 299,9 km/L (dặm/gal hoặc dặm/L): Màn hình hiển thị “299.9”.
- Dưới 0,1 L/100 km: Màn hình hiển thị “0.0”.
- Khi đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: Màn hình hiển thị "---.-".





Khi màn hình hiển thị "---.-", ngoại trừ các trường hợp nêu trên, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

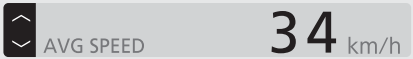
Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: T.38

Tốc độ trung bình [AVG SPEED]

Hiển thị tốc độ trung bình kể từ khi khởi động động cơ.

Khoảng hiển thị: 0-199 km/h (0-124 dặm/giờ)

- Màn hình ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Khi xe của bạn di chuyển chưa đến 0,2 km (0,12 dặm) kể từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".
- Khi thời gian vận hành xe dưới khoảng 16 giây kể từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".



Khi màn hình hiển thị "---", ngoại trừ các trường hợp nêu trên, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Màn hình trống

Hiển thị màn hình trống.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Vùng lựa chọn

Có thể chọn các mục sau:

- Menu chung T.37
- SH160D/SH160AD
  Chuyển đổi Ứng dụng điện thoại thông minh T.109

SH160D/SH160AD

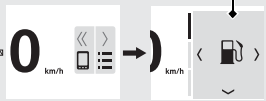
Bạn chỉ có thể chọn chuyển đổi Ứng dụng điện thoại thông minh khi điện thoại thông minh của bạn đang được kết nối với xe.

Để biết thêm thông tin về Ứng dụng điện thoại thông minh: T.109

SH160D/SH160AD

Chuyển đổi Ứng dụng điện thoại thông minh

Chuyển đến màn hình thao tác trên Ứng dụng điện thoại thông minh.



→ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

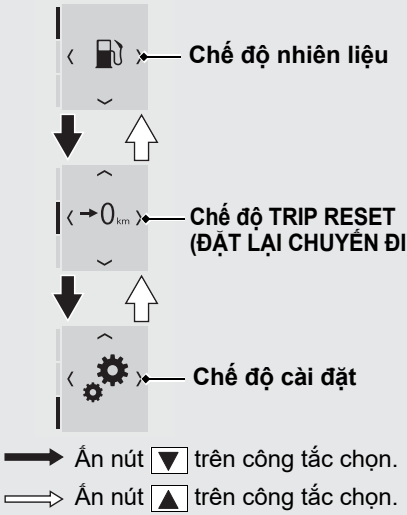
⇒ Ấn và giữ nút ◀ trên công tắc chọn

Menu chung

Có thể chọn các mục sau:

- Chế độ nhiên liệu
- Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI)
- Chế độ cài đặt

Nếu không ấn nút trong 10 giây, màn hình sẽ chuyển sang chế độ màn hình hiển thị thông thường.

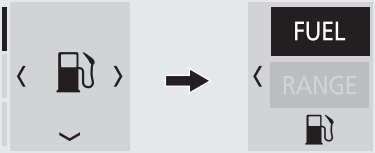


Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

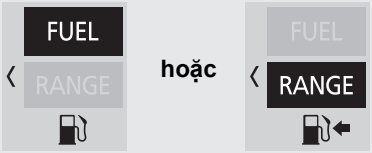
Chế độ nhiên liệu

Bạn có thể chọn hiển thị FUEL (NHIÊN LIỆU) hoặc RANGE (KHOẢNG CÁCH) trong vùng báo NHIÊN LIỆU/KHOẢNG CÁCH. T.28

1. Chọn chế độ nhiên liệu. T.37
2. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn.



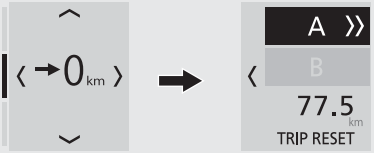
3. Chọn FUEL (NHIÊN LIỆU) hoặc RANGE (KHOẢNG CÁCH) bằng cách ấn nút ▼ hoặc nút ▲ trên công tắc chọn.



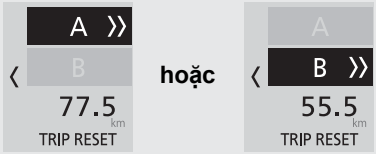
Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI)

Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc đồng hồ đo hành trình B.

1. Chọn chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI) T.37
2. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn.

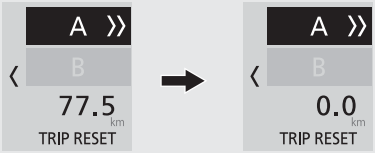


3. Chọn A hoặc B bằng cách ấn nút ▼ hoặc nút ▲ trên công tắc chọn.



4. Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn. Đồng hồ đo hành trình A hoặc B sẽ được đặt lại.

▶ Khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A/B, mức tiêu thụ nhiên liệu [TRIP A/B CONS] và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [TRIP A/B AVG CONS] dựa trên mỗi đồng hồ đo hành trình cũng sẽ được đặt lại đồng thời.

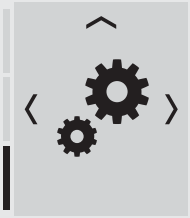


Ngoài ra, đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A sẽ tự động được đặt lại khi vạch báo trên đồng hồ đo nhiên liệu tăng từ 2 vạch trở lên sau khi đổ nhiên liệu và lái xe được 0,1 km (0,06 dặm). Bạn có thể kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt chức năng này. T.40 T.46

Chế độ cài đặt

Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để chuyển sang chế độ cài đặt.

▶ Để chuyển sang chế độ cài đặt, hãy dừng xe.



Chế độ cài đặt: T.40

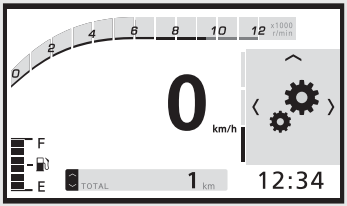
Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Chế độ cài đặt

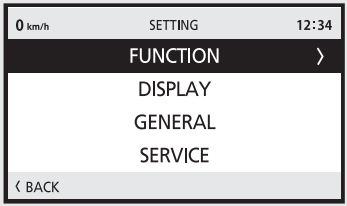
Để chuyển sang chế độ cài đặt

1. Chọn menu chung. T.36
2. Chọn chế độ cài đặt. T.37
3. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn, sau đó màn hình hiển thị sẽ chuyển sang chế độ cài đặt.
   ▶ Nghiêm cấm thao tác khi đang lái xe.

Màn hình thông thường



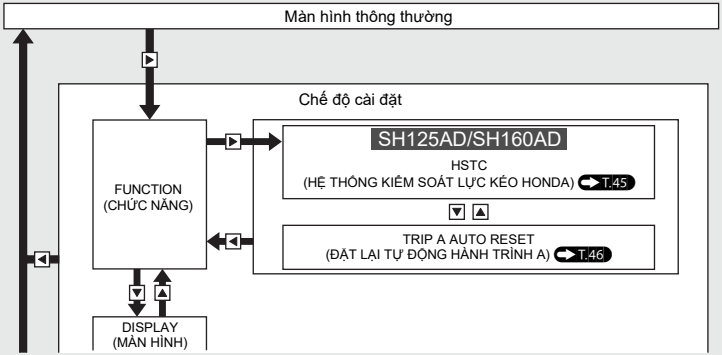
Chế độ cài đặt



Để quay lại màn hình thông thường

- Ấn nút ◀ trên công tắc chọn cho đến khi quay lại màn hình thông thường.
- Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) rồi vặn lại về vị trí ▌(Bật).

Trình tự cài đặt



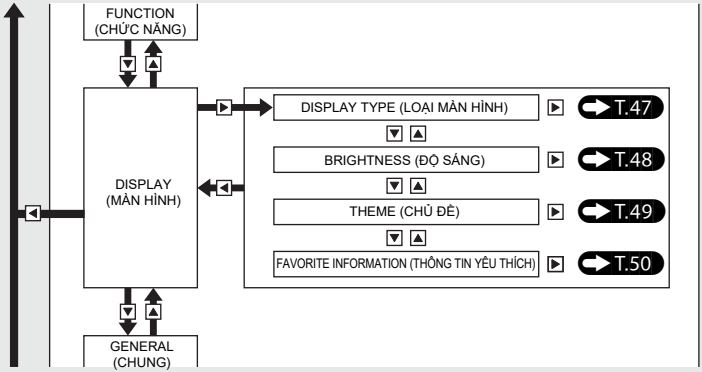
▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn

▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn

▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

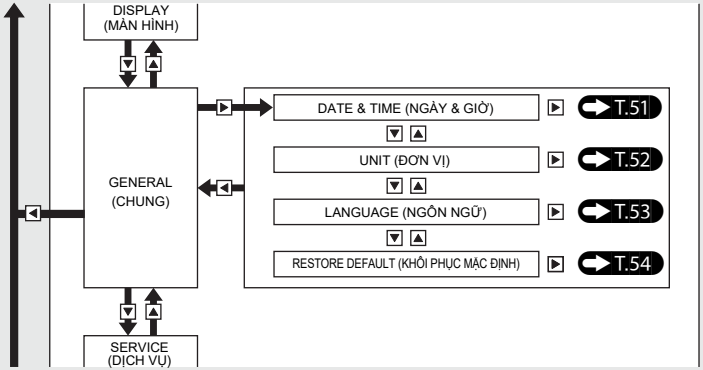


▶ **Ấn nút ▶ trên công tắc chọn**

◀ **Ấn nút ◀ trên công tắc chọn**

▲ **Ấn nút ▲ trên công tắc chọn**

▼ **Ấn nút ▼ trên công tắc chọn**



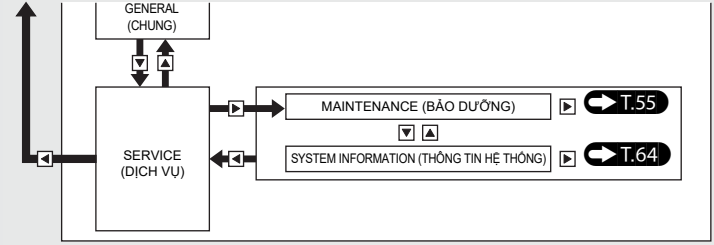
▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn

▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn

▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*



▶ **Ấn nút ▶ trên công tắc chọn**

◀ **Ấn nút ◀ trên công tắc chọn**

▲ **Ấn nút ▲ trên công tắc chọn**

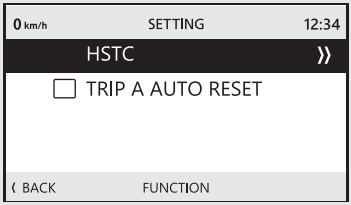
▼ **Ấn nút ▼ trên công tắc chọn**

HSTC (HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LỰC KÉO HONDA)

SH125AD/SH160AD

Bạn có thể bật hoặc tắt hệ thống HSTC.
T.98

1. Chọn mục "HSTC" bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn.
2. Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn.
   ▶ Khi bật cài đặt, đèn báo TẮT Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC trên màn hình thông thường sẽ tắt.
   Khi tắt cài đặt, đèn báo TẮT Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC trên màn hình thông thường sẽ sáng. T.98
3. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
4. Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



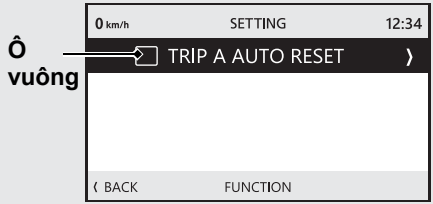
Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)

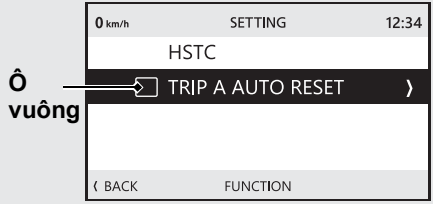
Bạn có thể bật hoặc tắt chế độ đặt lại tự động đồng hồ đo hành trình A.

1. Chọn bật hoặc tắt bằng cách sử dụng nút ▶ trên công tắc chọn.
   ▶ Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, chế độ đặt lại tự động đồng hồ đo hành trình A sẽ được kích hoạt.
2. Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

SH125D/SH160D

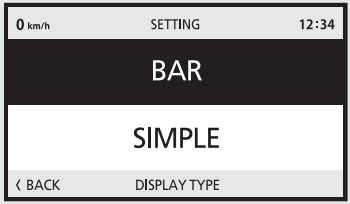


SH125AD/SH160AD



DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)

Bạn có thể thay đổi loại màn hình. T.25



1. Chọn loại màn hình ("BAR" (DẠNG CỘT) hoặc "SIMPLE" (DẠNG ĐƠN GIẢN)) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn.
2. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
3. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

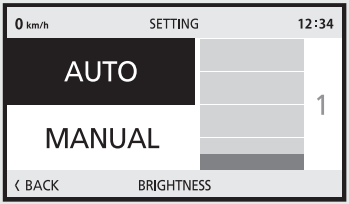
BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền với một trong tám mức hoặc chọn điều chỉnh tự động.

Điều khiển độ sáng tự động: T.181

Màn hình có thể bị tối khi nhiệt độ màn hình quá cao. Nếu màn hình không trở lại độ sáng ban đầu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

1. Chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG) hoặc "MANUAL" (THỦ CÔNG) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.



2. Khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG)

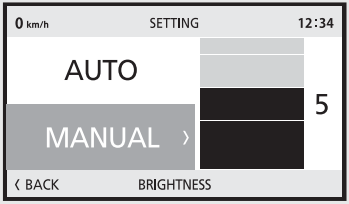
Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.

▶ Khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG), độ sáng đèn nền trong "MANUAL" (THỦ CÔNG) sẽ chuyển thành độ sáng hiện tại.

Khi chọn "MANUAL" (THỦ CÔNG)

Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để chọn độ sáng đèn nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.

Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.



3 Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

THEME (CHỦ ĐỀ)

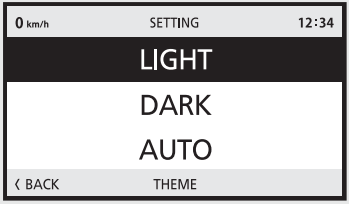
Bạn có thể thay đổi cài đặt của màu nền sang "LIGHT" (SÁNG), "DARK" (TỐI), hoặc điều chỉnh "AUTO" (TỰ ĐỘNG).

Điều khiển độ sáng tự động: T.181

1 Chọn màu nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.

2 Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.

3 Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

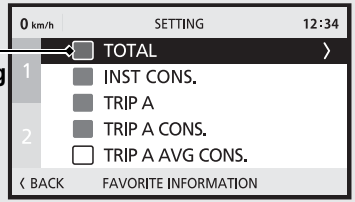


Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

FAVORITE INFORMATION (THÔNG TIN YÊU THÍCH)

Bạn có thể thay đổi các mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN (INFO).

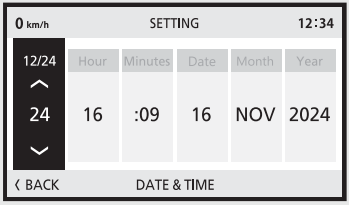
1. Chọn mục thông tin mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.



2. Ấn nút ► trên công tắc chọn, thiết lập mục thông tin.
   - ► Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, mục sẽ được hiển thị trong vùng THÔNG TIN (INFO).
   - ► Có thể hiển thị tối đa 10 mục (bao gồm cả mục BLANK (MÀN HÌNH TRỐNG))
3. Ấn nút ◄ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
4. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◄ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

DATE & TIME (NGÀY & GIỜ)

1. Chọn "12/24", "Hour" (Giờ), "Minutes" (Phút), "Date" (Ngày), "Month" (Tháng) hoặc "Year" (Năm) bằng cách sử dụng nút ► hoặc nút ◄ trên công tắc chọn.
2. Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
   - ► Khi "12/24" được đặt thành "24", không thể sử dụng "AM/PM" (SÁNG/CHIỀU/TỐI).
   - ► Thông tin hiển thị "Hour" (Giờ) thay đổi tùy thuộc vào cài đặt "12/24".
3. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◄ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



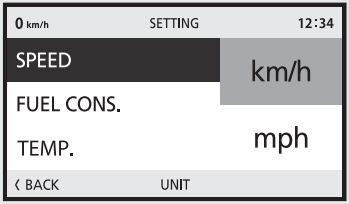
Phạm vi cài đặt
- 12/24: 24, 12 AM (0 GIỜ SÁNG) hoặc 12 PM (12 GIỜ TRƯA)
- Hour (Giờ): 0 đến 23
- Minute (Phút): 00 đến 59
- Ngày: 1 đến 31
- Month (Tháng): JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)
- Year (Năm): 2020 đến 2099

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

UNIT (ĐƠN VỊ)

Bạn có thể thay đổi đơn vị tốc độ, quãng đường và đồng hồ đo mức tiêu thụ nhiên liệu.

1. Chọn "SPEED" (TỐC ĐỘ) hoặc "FUEL CONS." (TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn.
   ▶ "TEMP." (NHIỆT ĐỘ) được hiển thị nhưng không thể chọn.
2. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để chọn đơn vị thông tin.
3. Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
4. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
5. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



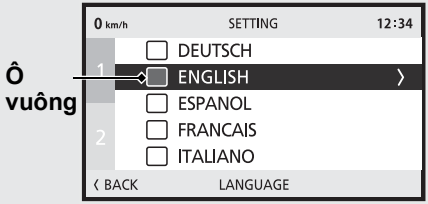
Khi chọn "km/h" trong menu "SPEED" (TỐC ĐỘ), có thể chọn "L/100 km" hoặc "km/L" cho mức tiêu thụ nhiên liệu.

Khi chọn "mph" (dặm/giờ) trong menu "SPEED" (TỐC ĐỘ), có thể chọn "mile/gal" (dặm/gal) hoặc "mile/L" (dặm/L) cho mức tiêu thụ nhiên liệu.

LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

Bạn có thể chọn ngôn ngữ hệ thống.

1. Chọn ngôn ngữ bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.



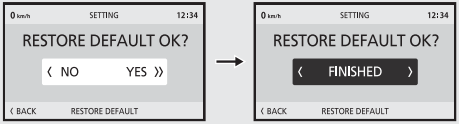
2. Ấn nút ► trên công tắc chọn để chọn ngôn ngữ.
   ► Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, ngôn ngữ hệ thống sẽ được thay đổi.
3. Ấn nút ◄ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
4. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◄ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

RESTORE DEFAULT (KHÔI PHỤC MẶC ĐỊNH)

Có thể khôi phục các giá trị đã thiết lập về cài đặt mặc định.

1. Chọn "NO" (KHÔNG) (không khôi phục) hoặc "YES" (CÓ) (khôi phục) bằng cách sử dụng nút ▶ hoặc nút ◀ trên công tắc chọn.
2. Khi chọn "NO" (KHÔNG)
   Ấn nút ◀ trên công tắc chọn. Giá trị cài đặt được lưu lại và sau đó màn hình sẽ quay lại màn hình trước đó.
   Khi chọn "YES" (CÓ)
   Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn. Giá trị đã thiết lập sẽ trở về cài đặt mặc định.



Các mục sau được khôi phục lại giá trị mặc định:

- TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)
- DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)
- BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)
- THEME (CHỦ ĐỀ)
- FAVORITE INFORMATION (THÔNG TIN YÊU THÍCH)
- UNIT (ĐƠN VỊ)
- LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG)

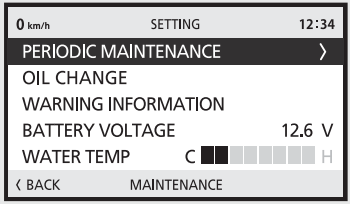
Có thể chọn các mục sau:

- PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)
- OIL CHANGE (THAY DẦU)
- WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

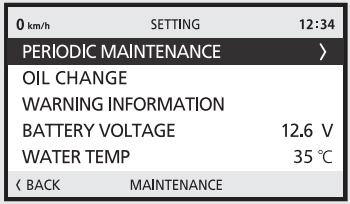
Bạn có thể xác nhận các mục sau:

- BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP (BÌNH ĐIỆN)) T.62
- WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT)) T.63

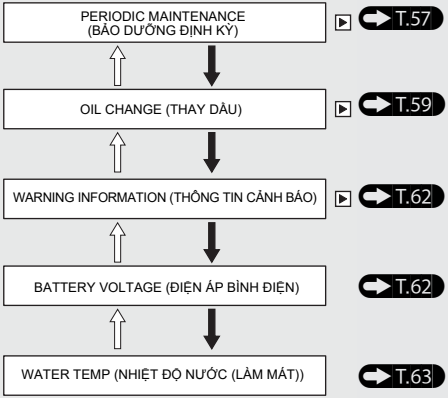
SH125D/SH125AD



SH160D/SH160AD



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*



➡ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn.

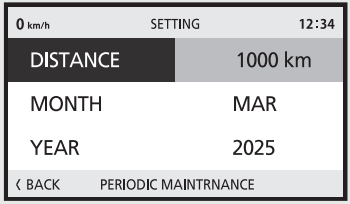
⇨ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn.

▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)

Bạn có thể kiểm tra thời gian kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Bạn có thể lập trình thông báo nhắc cho thời gian kiểm tra định kỳ tiếp theo.



Khoảng hiển thị:

DISTANCE (KHOẢNG CÁCH CÒN LẠI): ------, -99.999 km (dặm) đến 12.000 km (8.000 dặm)

Ngày:

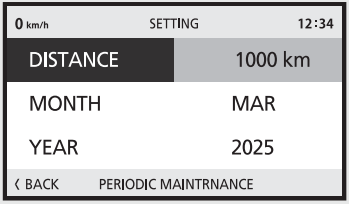
MONTH (THÁNG): ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)

YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Cài đặt lần kiểm tra tiếp theo

1. Chọn "DISTANCE" (QUÃNG ĐƯỜNG), "MONTH" (THÁNG) hoặc "YEAR" (NĂM) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.

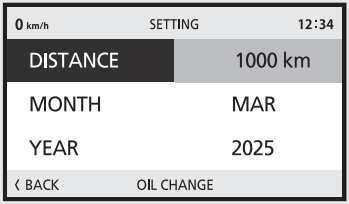


2. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để thay đổi cài đặt.
3. Chọn thiết lập mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
   - ▶ Nếu bạn ấn và giữ nút ▲ trên công tắc chọn trong khi cài đặt quãng đường, giá trị sẽ thay đổi 1000 mỗi lần.
   - ▶ Không thể chọn "YEAR" (NĂM) trừ khi "MONTH" (THÁNG) được đặt thành giá trị khác "---".
   - ▶ Phạm vi cài đặt quãng đường: ------, 100 km (dặm) đến 12.000 km (8.000 dặm)
     Cài đặt ban đầu: ------
   - ▶ Phạm vi cài đặt ngày khả dụng:
     MONTH (THÁNG): ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)
     Cài đặt ban đầu: ---
     YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099
     Cài đặt ban đầu: ----
   - ▶ Thông tin bảo dưỡng (➡ T.65) sẽ không được hiển thị nếu quãng đường và ngày cài đặt đang ở cài đặt ban đầu.
4. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

OIL CHANGE (THAY DẦU)

Bạn có thể kiểm tra thời điểm thay dầu động cơ tiếp theo.

Bạn có thể lập trình thông báo nhắc cho lần thay dầu động cơ tiếp theo.



Khoảng hiển thị:

DISTANCE (KHOẢNG CÁCH CÒN LẠI): ------, -99.999 km (dặm) đến 6.000 km (4.000 dặm)

Ngày:

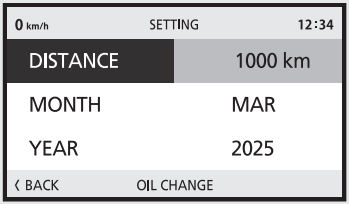
MONTH (THÁNG): ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)

YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Cài đặt lần thay dầu tiếp theo

1. Chọn "DISTANCE" (QUÃNG ĐƯỜNG), "MONTH" (THÁNG) hoặc "YEAR" (NĂM) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.



2. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để thay đổi cài đặt.
3. Chọn thiết lập mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
   - ▶ Nếu bạn ấn và giữ nút ▲ trên công tắc chọn trong khi cài đặt quãng đường, giá trị sẽ thay đổi 1000 mỗi lần.
   - ▶ Không thể chọn "YEAR" (NĂM) trừ khi "MONTH" (THÁNG) được đặt thành giá trị khác "---".
   - ▶ Phạm vi cài đặt quãng đường: ------, 100 km (dặm) đến 6.000 km (4.000 dặm)
     Cài đặt ban đầu: ------
   - ▶ Phạm vi cài đặt ngày khả dụng:
     MONTH (THÁNG): ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)
     Cài đặt ban đầu: ---
     YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099
     Cài đặt ban đầu: ----
   - ▶ Thông tin bảo dưỡng (➡ T.65) sẽ không được hiển thị nếu quãng đường và ngày cài đặt đang ở cài đặt ban đầu.
4. Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
   Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Thông tin hiện lên sẽ xuất hiện trên màn hình thông thường khi đạt đến một trong những mốc sau. T.65

- “500 km” (“300 dặm”) trước lần kiểm tra định kỳ tiếp theo.
- “100 km” (“60 dặm”) trước lần thay dầu động cơ tiếp theo.
- Một tháng trước tháng cài đặt.



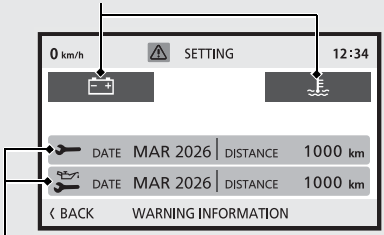
Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

Hiển thị thông tin bảo dưỡng hiện tại và (hoặc) thông tin cảnh báo. T.65

Nếu xe của bạn có thông tin cảnh báo, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin cảnh báo



Thông tin bảo dưỡng

BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP BÌNH ĐIỆN)

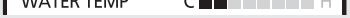
Hiển thị điện áp hiện tại nhưng không thể lựa chọn.

BATTERY VOLTAGE	12.6 V

WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT))

Hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát hiện tại nhưng không thể lựa chọn.

SH125D/SH125AD



Nếu vạch H nhấp nháy và đèn báo cảnh báo bật sáng. T.151

SH160D/SH160AD



Khoảng hiển thị: 35°C đến 132°C

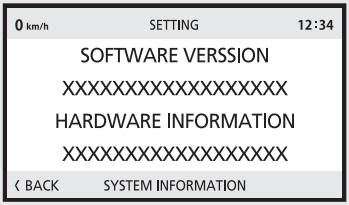
- Từ 34°C trở xuống: Màn hình hiển thị "---".
- Từ 122°C đến 131°C:
  - Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo sáng.
    Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao hiển thị trong phần thông tin cảnh báo. T.62 T.66
  - Số hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát nhấp nháy.

Nếu nhiệt độ dung dịch làm mát nhấp nháy và đèn báo cảnh báo sáng. T.151

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

SYSTEM INFORMATION (THÔNG TIN HỆ THỐNG)

Hiển thị thông tin hệ thống.



Thông tin hiện lên

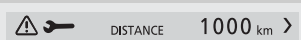
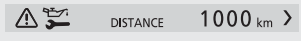
Trong các trường hợp sau, thông tin hiện lên sẽ được hiển thị tại vùng THÔNG TIN (INFO).

- Thông tin bảo dưỡng:
  Khi gần đến thời điểm kiểm tra xe.
- Thông tin cảnh báo:
  Khi xe có thông tin cảnh báo.

Khi xe của bạn có nhiều thông tin cần hiển thị, màn hình thông tin hiện lên sẽ xuất hiện luân phiên.

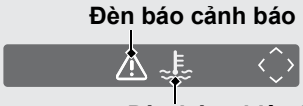
Bạn có thể ẩn thông tin hiện lên bằng cách nhấn nút ▲ ▼ ◄ ► trên công tắc chọn trong khi thông tin hiện lên đang hiển thị.

Thông tin bảo dưỡng

Chỉ báo	Giải thích	Biện pháp khắc phục
	Khi gần đến thời điểm kiểm tra xe định kỳ.	Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
	Khi gần đến thời điểm thay dầu xe.	Thay dầu động cơ.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Thông tin cảnh báo

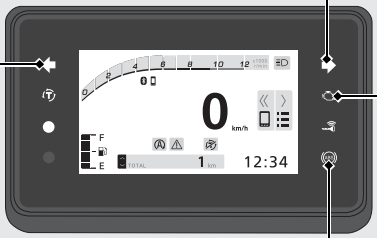
Chỉ báo	Giải thích	Biện pháp khắc phục
	Khi điện áp bình điện yếu.	Tham khảo phần "Đèn báo trạng thái sạc bình điện" T.152
	Khi nhiệt độ dung dịch làm mát trở nên quá cao.	Tham khảo phần "Quá nhiệt" T.151

Các đèn báo

Nếu có bất kỳ đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
Tham khảo phần "Bảng đồng hồ thông tin" về các đèn báo xuất hiện trên màn hình:
T.23 T.66

Đèn báo rẽ trái

Đèn báo rẽ phải



SH125AD/SH160AD

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).

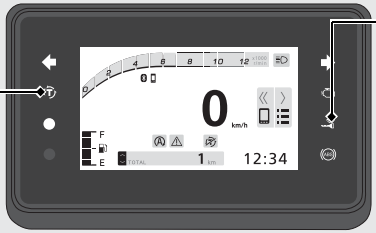
Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: T.152

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
- Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: T.153

Các đèn báo *(Tiếp theo)*



Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda

- Đèn sáng khi hoàn tất quá trình xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.
- Đèn tắt khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).

Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy: T.155

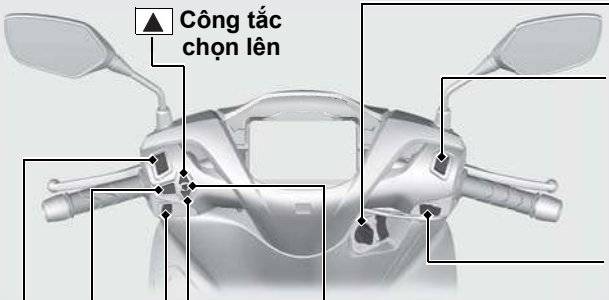
SH125AD/SH160AD

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)

- Đèn sáng khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật). Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 3 km/h (2 dặm/giờ) để báo hiệu Hệ thống HSTC đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi Hệ thống HSTC đang hoạt động.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: T.154

Các công tắc



▲ Công tắc chọn lên

Công tắc Idling Stop

- Ⓐ (Idling Stop): Hệ thống Idling Stop đang bật.
- Ⓐ OFF (Idling): Hệ thống Idling Stop đang tắt.

Hệ thống Idling Stop: T.95

Ⓢ Nút khởi động

◄ ► Công tắc chọn bên trái/phải

▼ Công tắc chọn xuống

⇦⇨ Công tắc đèn báo rẽ

► Ấn công tắc để tắt báo rẽ.

Nút còi

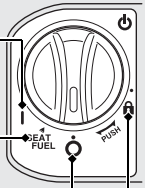
Công tắc đèn pha/Công tắc điều khiển đèn xin vượt

- ≣D : Chế độ chiếu xa
- ≣D : Chế độ chiếu gần
- ≣D **PASS** : Nhấp nháy đèn pha ở chế độ chiếu xa.

Ổ khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở nắp nhiên liệu và yên xe.

Để mở ổ khóa điện: T.78



(Bật)

Bật hệ thống điện để khởi động/lái xe.

SEAT FUEL

Vận hành công tắc mở nắp nhiên liệu và yên xe.

(Tắt)

Tắt máy.

(Khóa)

Khóa cổ lái.



Nút báo động/xác định vị trí xe

Sử dụng nút này để vận hành hệ thống xác định vị trí xe và hệ thống báo động chống trộm.

Hệ thống báo động chống trộm: T.83

Hệ thống xác định vị trí xe: T.89

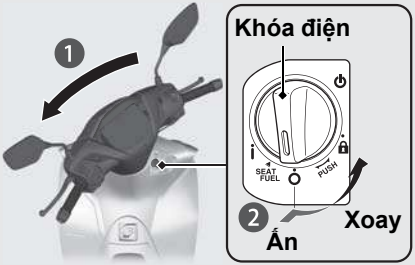
Nút BẬT/TẮT

Sử dụng nút này để kích hoạt/ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda, đồng thời xác nhận trạng thái kích hoạt. T.74

Các công tắc *(Tiếp theo)*

Khóa cổ lái

Hãy khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm. Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

1. Xoay hết tay lái sang trái.
2. Ấn khóa điện xuống và vặn khóa điện sang vị trí (Khóa).
   - ▶ Để mở ổ khóa điện T.78
   - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
3. Khóa ổ khóa điện. T.79

Mở khóa

Ấn khóa điện xuống và xoay sang vị trí O (Tắt).

▶ Để mở ổ khóa điện T.78

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa thông minh cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.
Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận hai chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa thông minh sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa thông minh Honda

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda

Ấn nút BẬT/TẮT cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

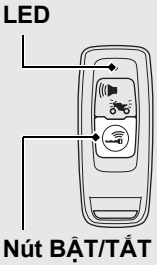
Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa thông minh Honda

Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh lục: (kích hoạt)	Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda.
Màu đỏ: (ngắt kích hoạt)	Không thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda.

- Nếu còi báo khóa/mở khóa ổ khóa điện đang BẬT, đèn LED sẽ nhấp nháy. T.82
- Nếu còi báo khóa/mở khóa ổ khóa điện đang TẮT, đèn LED sẽ bật sáng. T.82



Phạm vi hoạt động

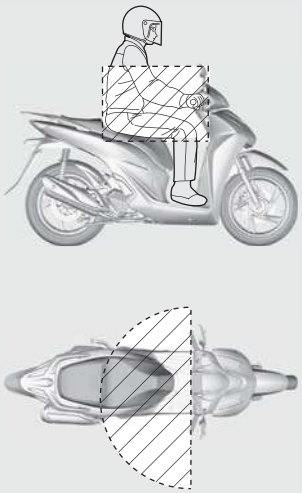
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi ổ khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa thông minh sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa thông minh Honda có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi các cơ sở gần đó phát ra sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn, chẳng hạn như tháp truyền hình, nhà máy điện, đài phát thanh hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Khi ổ khóa điện đang mở:

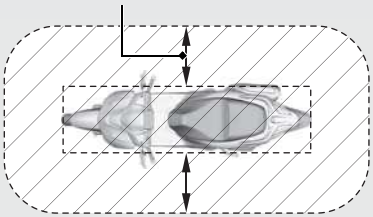
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

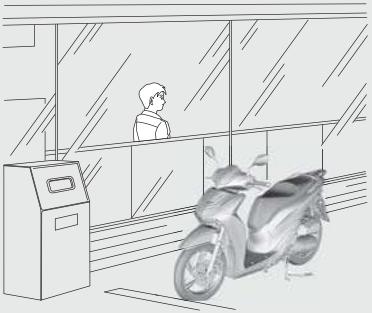
Khi ổ khóa điện đang khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động này, ngay cả khi bạn đang đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa thông minh Honda T.74



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở ổ khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở nắp nhiên liệu
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không cất thiết bị điều khiển FOB bên trong cốp chính.

Nếu khóa điện đang ở vị trí ❙ (Bật), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và ổ khóa điện. T.79

Hãy đảm bảo rằng đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang tắt, tất cả đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy một lần vào lúc này.

Còi báo cũng kêu 1 lần tại thời điểm này.

▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. T.82

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

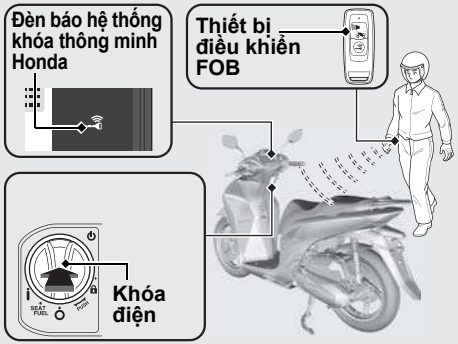
Chuyển đổi trạng thái ổ khóa điện

Để mở ổ khóa điện

1. Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. T.74
2. Để xác thực hệ thống khóa thông minh Honda, hãy ấn khóa điện.
   - ▶ Khi được xác thực đúng cách và ổ khóa điện được mở khóa, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ sáng. Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này.
   - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. T.82
3. Vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật) trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang sáng.
   - ▶ Nếu không vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật) trong vòng 20 giây sau khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt, đèn báo rẽ nhấp nháy 1 lần và sau đó ổ khóa điện sẽ bị khóa. Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách T.161

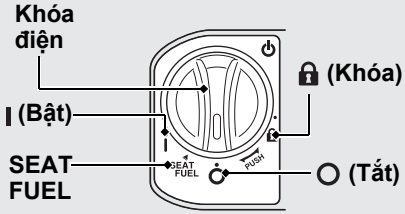
Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa điện sẽ quay tự do. Nếu phát hiện khóa điện ở vị trí khác, hãy vặn khóa điện về vị trí ban đầu (vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa)).



Để khóa ổ khóa điện

1. Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa).
2. Khóa ổ khóa điện bằng một trong các cách sau:
   - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. T.75
   - Ấn khóa điện.
   - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn khóa điện từ vị trí | (Bật) sang SEAT FUEL, ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa).
   - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. T.74
3. Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang tắt, đèn báo rẽ nhấp nháy một lần và còi báo kêu 1 lần. Điều này cho biết ổ khóa điện đã bị khóa.
   ► Có thể tắt âm thanh còi báo. T.82

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách T.161





Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT FUEL, chỉ có thể vặn khóa điện sang ○ (Tắt) duy nhất một lần.

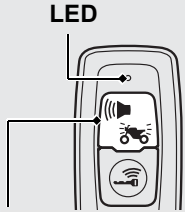
Khi khóa điện đang khóa ở vị trí ○ (Tắt), không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa ổ khóa điện.

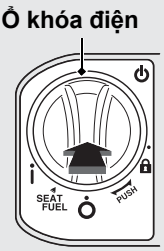
❙ CẢNH BÁO QUÊN TẮT KHÓA ĐIỆN

Sau khi tắt động cơ, còi báo sẽ kêu để cảnh báo rằng bạn đã quên tắt khóa điện trong các điều kiện sau:

- Khi khóa điện ở vị trí ❙ (Bật) trong 85 giây và thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động.
  ▶ Còi báo kêu 5 lần.
- Khi khóa điện ở vị trí ❙ (Bật) và thiết bị điều khiển FOB nằm ngoài phạm vi hoạt động.
  ▶ Còi báo kêu 13 lần.

Tắt/bật CẢNH BÁO KHÓA ĐIỆN





1. Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. T.78
2. Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. T.78
3. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy.
4. Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ sáng và còi báo kêu.
5. Lặp lại bước sau đây 3 lần.
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 6 lần và ấn khóa điện 1 lần.
   ▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
   ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
   ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
   ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

6. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chuyển từ cài đặt hiện tại sang cài đặt khác.
   - ▶ Nếu cài đặt được bật, còi báo kêu một lần.
   - ▶ Nếu cài đặt bị tắt, còi báo kêu hai lần.
7. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Cài đặt hiện tại sẽ được áp dụng.
   - ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu một lần.
   - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và cài đặt hiện tại sẽ được áp dụng.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/khóa ổ khóa điện

Kích hoạt

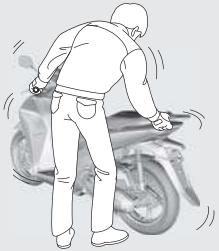
1. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. T.74
2. Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT. Đèn LED màu đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng.
3. Khi đèn LED màu đỏ sáng, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
   - ▶ Đèn LED màu đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

1. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. T.74
2. Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT. Đèn LED màu đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sẽ nhấp nháy.
3. Khi đèn LED màu đỏ đang nhấp nháy, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
   - ▶ Đèn LED ngừng nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm là một thiết bị giúp giảm nguy cơ trộm cắp. Nếu cảm biến phát hiện hiện tượng rung lắc hoặc chuyển động khi khóa điện đang ở vị trí O (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa) và hệ thống đã được cài đặt, báo động sẽ được kích hoạt.





Còi báo kêu và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện hiện tượng rung lắc do tiếp xúc hoặc chuyển động.

Còi báo kêu và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện sự thay đổi đáng kể về tư thế của xe. Sau khi còi báo kêu trong 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được thiết lập lại theo tư thế hiện tại.



Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

Nếu khóa điện được để ở vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa) quá 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ không còn hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu từ thao tác ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

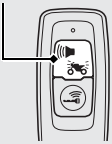
Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

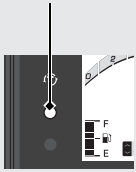
Lắp đặt hệ thống báo động chống trộm

1. Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa).
2. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong một vài giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu 1 lần. Hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt.
   Đèn báo báo động nhấp nháy trong khi hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Đèn báo báo động



Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy mở ổ khóa điện. T.78

Khi hủy hệ thống báo động chống trộm, còi báo kêu 2 lần và đèn báo báo động sẽ tắt.

▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. T.82

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
  ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được đặt lại.
- Mở ổ khóa điện. T.78
  ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

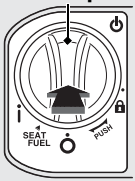
Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

1. Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. T.74
2. Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. T.78
3. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy.
4. Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh sẽ sáng và còi báo kêu.
5. Lặp lại bước sau đây 3 lần:
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và ấn khóa điện 1 lần.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Khóa điện



▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo sáng lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.

▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.

▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức độ nhạy.

Báo động kêu 3 lần: độ nhạy cao
Báo động kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
Báo động kêu 1 lần: độ nhạy thấp
Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ sáng trong khi cài đặt.

7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Độ nhạy sẽ được thiết lập.

▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt và còi báo kêu một lần.

▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức độ nhạy sẽ được thiết lập.

Khi hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, bình điện (➡ T.132) trên xe bị có thể bị hết điện hoặc hệ thống đang gặp sự cố. Hãy tháo bình điện và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

- Báo động không kêu.
- Báo động kêu nhưng không rõ.
- Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe dùng để định vị xe của bạn.
Khi hệ thống chống khởi động động cơ đang hoạt động và bạn ấn nút báo động/ xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB khi khóa điện ở vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa) và hệ thống báo động chống trộm đã được thiết lập, các đèn báo rẽ sẽ sáng và còi báo kêu để thông báo cho bạn biết về vị trí của xe.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng vô tuyến có tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.



Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện đang ở vị trí ❙ (Bật).

Nếu khóa điện được để ở vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không còn hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu từ thao tác ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để đặt lại hệ thống, hãy mở ổ khóa điện và vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật) một lần.

► Để mở ổ khóa điện. T.78

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh mức âm lượng của còi báo hệ thống xác định vị trí xe

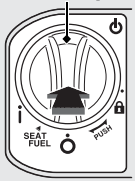
Có thể chọn 3 mức âm lượng của còi báo.

1. Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. T.74
2. Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. T.78
3. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ► Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Khóa điện



4. Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh sẽ sáng và còi báo kêu.
5. Lặp lại bước sau đây 3 lần:
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và ấn khóa điện 1 lần.
   ▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
   ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đang tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
   ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
   ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
6. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ sáng trong khi cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

7. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng sẽ được thiết lập.
   - ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và còi báo kêu một lần.
   - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng sẽ được thiết lập.

Thay đổi kiểu âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe

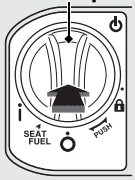
Có thể chọn 3 kiểu âm thanh còi báo.

1. Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa thông minh Honda đang hoạt động. T.74
2. Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa thông minh Honda. T.78
3. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   - ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda và tín hiệu sẽ nhấp nháy.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Khóa điện



4. Ấn khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh sẽ sáng và còi báo kêu.
5. Lặp lại bước sau đây 3 lần:
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và ấn khóa điện 1 lần.
   ▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
   ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
   ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
   ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
6. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 kiểu âm thanh còi báo. Đèn báo hệ thống khóa thông minh sẽ sáng trong khi cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

❼ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh đã được thiết lập.

- ▶ Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm thanh sẽ được thiết lập.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ chuyển sang màu đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ chuyển sang màu xanh lục.

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời khi dừng xe (Idling Stop)

Hệ thống Idling Stop được thiết kế để giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tiếng ồn, bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, chẳng hạn như khi chờ đèn đỏ tại các nút giao thông.

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop bằng công tắc Idling Stop.

- BẬT: Ⓐ **(Idling Stop)**
  - ▶ Đèn báo Idling Stop sẽ sáng khi hệ thống Idling Stop đã sẵn sàng để dừng động cơ trong khi lái xe. Đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống Idling Stop.
- TẮT: Ⓐ OFF **(Idling)**
  - ▶ Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

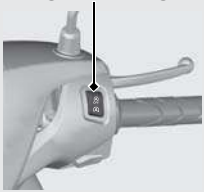
Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí Ⓐ (Idling Stop), hệ thống Idling Stop sẽ sẵn sàng dừng động cơ và đèn báo Idling Stop sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

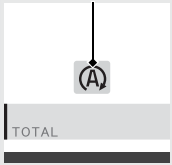
- chân chống nghiêng đã được gạt lên.
- động cơ đủ nóng.
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không bật sáng: T.158

Công tắc Idling Stop



Đèn báo Idling Stop

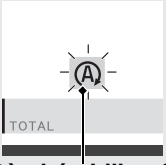


Hệ thống ngắt động cơ tạm thời khi dừng xe (Idling Stop) *(Tiếp theo)*

Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và xe dừng lại, động cơ dừng hoạt động, đèn báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy.

► Trong khi động cơ đang dừng nhờ hệ thống Idling Stop, nếu bạn nhấn công tắc Idling Stop sang (A) OFF (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vặn tay ga.



Đèn báo Idling Stop

Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy. Nếu rời khỏi xe, luôn vặn khóa điện sang vị trí O (Tắt).

► Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vặn tay ga.

Không thể dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop khi đèn báo Idling Stop đang sáng: T.159

LƯU Ý

Việc dừng động cơ quá lâu bằng hệ thống Idling Stop có thể khiến điện áp bình điện bị hao hụt.

Khởi động lại động cơ

Kiểm tra xem đèn báo Idling Stop có đang nhấp nháy hay không, sau đó vặn tay ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nhấp nháy, không thể khởi động lại động cơ bằng hệ thống Idling Stop ngay cả khi vặn tay ga.
- ▶ Khi động cơ đã dừng lại bằng hệ thống Idling Stop, nếu gạt chân chống nghiêng xuống, đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc ngừng nháy và chuyển sang chế độ sáng liên tục. Khi đó, không thể khởi động được động cơ ngay cả khi đã vặn tay ga.

Nếu động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga: T.160

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi động cơ dừng hoạt động bằng hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể bị hao hụt điện áp và bạn có thể không khởi động lại được động cơ.

Khi bình điện yếu, hãy chuyển công tắc Idling Stop sang vị trí (A OFF) (Idling) và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo đúng lịch bảo dưỡng.

Lịch bảo dưỡng: T.120

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

SH125AD/SH160AD

Bạn có thể bật/tắt Hệ thống HSTC (kiểm soát công suất động cơ).

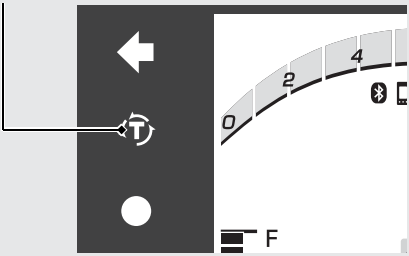
- ▶ Không thao tác với cài đặt Hệ thống HSTC (T.45) khi đang lái xe.
  Hãy dừng xe trước rồi tắt hoặc bật Hệ thống HSTC.
- ▶ Không thể tắt Hệ thống HSTC khi hệ thống kích hoạt (đèn báo HSTC nhấp nháy).
- ▶ Mỗi khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật), Hệ thống HSTC sẽ tự động bật.

Bật và tắt Hệ thống HSTC

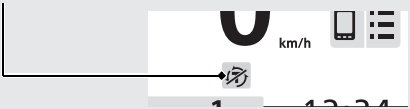
Có thể bật và tắt Hệ thống HSTC trên màn hình cài đặt Hệ thống HSTC. T.45

- ▶ Nếu kích hoạt (bật) Hệ thống HSTC, đèn báo TẮT Hệ thống HSTC sẽ tắt.
- ▶ Nếu ngắt kích hoạt (tắt) Hệ thống HSTC, đèn báo TẮT Hệ thống HSTC sẽ sáng.

Đèn báo Hệ thống HSTC



Đèn báo TẮT Hệ thống HSTC



Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa thông minh. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. T.75

Khi động cơ xe đã dừng mà khóa điện vẫn đang ở vị trí ❙ (Bật), chức năng xác thực sẽ bị vô hiệu hóa sau một khoảng thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác nhận. Hãy khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ❸ và ❹ trong quy trình khởi động.

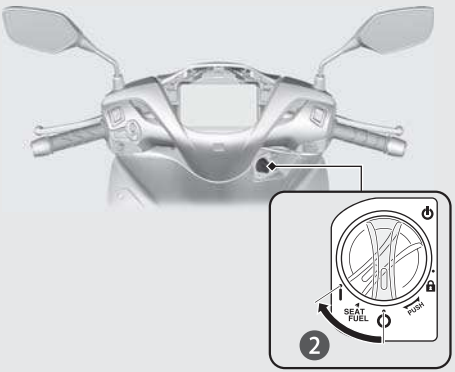
- ▶ Nếu động cơ xe đang dừng do hệ thống Idling Stop, chức năng xác thực vẫn hoạt động.

LƯU Ý

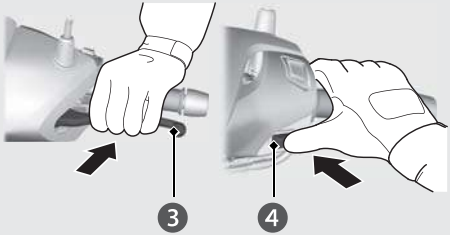
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và đợi 10 giây trước khi thử khởi động lại động cơ để khôi phục điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Nếu xe bị đổ, trước tiên bạn phải vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt), sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Khởi động động cơ *(Tiếp theo)*

1. Dựng xe bằng chân chống đứng.
2. Vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
   ► Để mở ổ khóa điện. T.78



3. Bóp mạnh tay phanh sau.
   ► Mô-tơ khởi động sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.
4. Ấn nút khởi động khi tay ga đã đóng hoàn toàn. Nhả công tắc khởi động ngay khi động cơ khởi động.

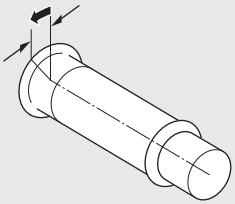


Nếu không thể khởi động được động cơ:

① Dựng xe bằng chân chống đứng và bóp tay phanh sau.

② Vặn nhẹ tay ga (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do), ấn nút khởi động.

Khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

① Vặn hết tay ga và ấn nút khởi động khoảng 5 giây.

▶ Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vặn hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút khởi động). Sau 5 giây, hãy nhả tay ga và nút khởi động, sau đó chuyển sang bước ②.

② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.

③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cầm chừng không ổn định, hãy vặn nhẹ tay ga.

④ Nếu động cơ không khởi động, hãy đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① và ②.

Nếu động cơ không khởi động T.150

Điều khiển xe

Khởi động xe

1. Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.
   - ▶ Bóp mạnh tay phanh sau.
   - ▶ Đóng tay ga.
     Đảm bảo chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.
2. Ngồi lên xe.
   - ▶ Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.
3. Nhả tay phanh.
4. Tăng tốc và giảm tốc
   Để tăng tốc: Vặn tay ga từ từ.
   Để giảm tốc: Đóng tay ga.



Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



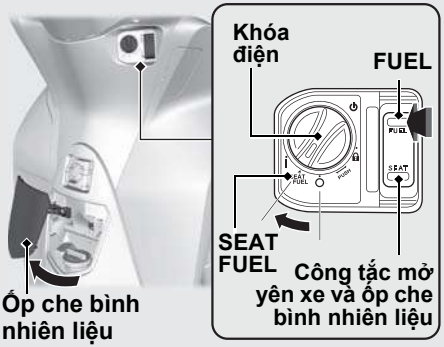
Đổ nhiên liệu

Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng loại xăng không pha chì
Chỉ số octan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số octan (RON) là 91 hoặc cao hơn.
Dung tích bình nhiên liệu: 7,0 L (1.85 US gal, 1.54 Imp gal)

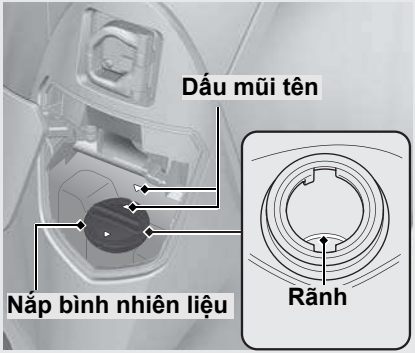
Hướng dẫn lựa chọn loại nhiên liệu và đổ nhiên liệu T.13

Mở nắp bình nhiên liệu

1. Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
   ▶ Để mở ổ khóa điện T.78
2. Ấn về phía FUEL của công tắc mở yên xe và ốp che bình nhiên liệu.
   ▶ Ốp che bình nhiên liệu sẽ mở ra.



❸ Vặn nắp bình nhiên liệu ngược chiều kim đồng hồ và nhấc nắp ra.

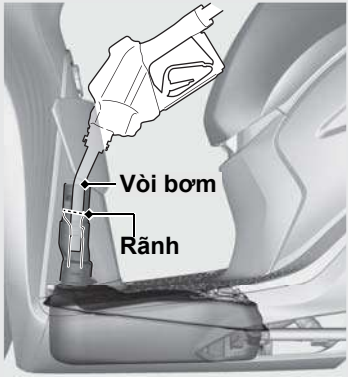


Cách đổ nhiên liệu

Để đổ nhiên liệu bằng vòi bơm tự động ngắt:

① Đưa vòi bơm vào hết cỡ.

► Có thể đưa vòi bơm vào dễ dàng bằng cách lắc vòi bơm qua lại.



Đổ nhiên liệu *(Tiếp theo)*

② Đổ nhiên liệu cho đến khi vòi bơm tự động ngắt.
- ▶ Khi bình nhiên liệu đầy, vòi bơm nhiên liệu sẽ tự động ngắt.
- ▶ Nếu không đưa vòi bơm vào hết cỡ, chức năng tự động ngắt sẽ không hoạt động. Điều này có thể khiến nhiên liệu tràn ra khỏi miệng bình.

Để đổ nhiên liệu mà không dùng vòi bơm ngắt tự động:
Đổ nhiên liệu đến rãnh. Thêm nhiên liệu từ từ để tránh tình trạng tràn ra khỏi miệng bình.

⚠CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý nhiên liệu.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện và ngọn lửa.
- Chỉ xử lý nhiên liệu ở ngoài trời.
- Lau sạch khu vực nhiên liệu tràn ra ngay lập tức.

LƯU Ý
Không đổ thêm nhiên liệu sau khi vòi bơm tự động ngắt.

Vòi bơm tự động ngắt để chừa không gian trong bình nhiên liệu nhằm tránh tình trạng tràn nhiên liệu do thay đổi nhiệt độ không khí.

Đóng nắp bình nhiên liệu

① Lắp và siết chặt nắp bình nhiên liệu bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
- ▶ Đảm bảo dấu mũi tên trên nắp và trên bình nhiên liệu phải thẳng hàng nhau.

② Đóng ốp che bình nhiên liệu cho đến khi khóa chặt.
- ▶ Đảm bảo rằng ốp che bình nhiên liệu đã được đóng chắc chắn.

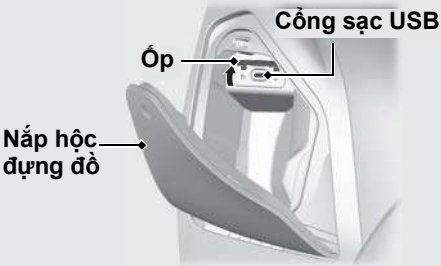
Cổng sạc USB

Cổng sạc USB được bố trí trong hộc đựng đồ.
Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ vấn đề hư hỏng liên quan đến thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Mở nắp để sử dụng cổng sạc USB.
Có thể sử dụng đầu nối USB loại C.
Công suất định mức là
15 W (5 V, 3,0 A).
▶ Cổng sạc USB chỉ dùng để sạc.

Để kết nối thiết bị USB

1. Mở nắp hộc đựng đồ. T.117
2. Mở nắp để sử dụng cổng sạc USB.



3. Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với cổng sạc USB.

Cổng sạc USB *(Tiếp theo)*

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hết điện), hãy nổ máy trong khi sử dụng điện từ cổng sạc USB.
- ▶ Để ngăn dị vật xâm nhập vào cổng sạc USB, hãy đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng cổng sạc USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.

LƯU Ý

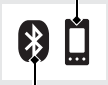
- Việc sử dụng các thiết bị USB sinh nhiệt hoặc thiết bị USB có định mức không phù hợp có thể làm hỏng cổng sạc USB.
- Không dùng cổng sạc USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng cổng sạc USB.
- Không để dây nối USB bị vướng hoặc mắc kẹt.
- Không để dây nối USB gây cản trở tay lái hoặc các nút điều khiển.

Ứng dụng điện thoại thông minh

SH160D/SH160AD

Tính năng kết nối điện thoại thông minh với xe qua Bluetooth cho phép bạn sử dụng ứng dụng đã cài đặt trên điện thoại.

► Để sử dụng tính năng này, bạn cần cài đặt ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại trước và ghép đôi điện thoại với xe. Để biết thông tin về cách ghép đôi điện thoại và cách cài đặt/vận hành ứng dụng chuyên dụng, hãy tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth được cung cấp kèm theo xe.



Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh
Sáng khi ứng dụng chuyên dụng được kết nối.

Biểu tượng trạng thái Bluetooth
Sáng khi điện thoại thông minh đã được ghép đôi.

Phạm vi kết nối:
Trong phạm vi 1m từ xe.

Điện thoại thông minh được hỗ trợ

Hệ điều hành	iOS 13.0 trở lên
	Android 11.0 trở lên
Chế độ giao tiếp	Bluetooth năng lượng thấp (BLE)

Phiên bản/cấu hình *Bluetooth*® được hỗ trợ

Phiên bản *Bluetooth*®	Bluetooth 5.2
Cấu hình *Bluetooth*®	GATT (Generic Attribute Profile)

Ứng dụng điện thoại thông minh *(Tiếp theo)*

Giới thiệu về phần mềm mã nguồn mở

Các điều khoản cấp phép sau đây áp dụng cho phần mềm mã nguồn mở được tích hợp trong sản phẩm này.

■ CMSIS 5 (Giấy phép Apache 2.0)

Bản quyền © 2009-2019 Arm Limited.
Bảo lưu mọi quyền.

SPDX-License-Identifier: Apache-2.0

Phần mềm này được cấp phép theo Giấy phép Apache, Phiên bản 2.0 (Giấy phép); bạn chỉ được sử dụng tệp này khi tuân thủ các điều khoản trong Giấy phép.

Bạn có thể tải bản sao của Giấy phép tại

www.apache.org/licenses/LICENSE-2.0

Trừ khi được luật hiện hành yêu cầu hoặc có thỏa thuận bằng văn bản, phần mềm được phân phối theo Giấy phép này sẽ được cung cấp theo nguyên tắc NGUYÊN TRẠNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM HAY ĐIỀU KIỆN NÀO DƯỚI MỌI HÌNH THỨC, dù là rõ ràng hay ngụ ý. Vui lòng tham khảo Giấy phép để biết thông tin chi tiết về các quyền và giới hạn theo Giấy phép.

Xin lưu ý rằng một phần của phần mềm này được xây dựng trên cơ sở thay đổi hoặc sửa đổi các tệp mã nguồn gốc.

Vui lòng truy cập trang web sau để biết các thông tin về điều khoản cấp phép và các vấn đề khác liên quan đến phần mềm mã nguồn mở:
https://car.panasonic.jp/oss/o05ygh0d/

- Chi phí kết nối mạng và thiết bị kết nối cần để sử dụng tính năng này sẽ do người dùng tự chi trả.
- Không thể ghép đôi hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.
- Một số điện thoại thông minh không tương thích tính năng này.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hại hoặc sự cố nào khi sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh với xe, hãy thay đổi vị trí điện thoại để kết nối lại.

⚠CẢNH BÁO

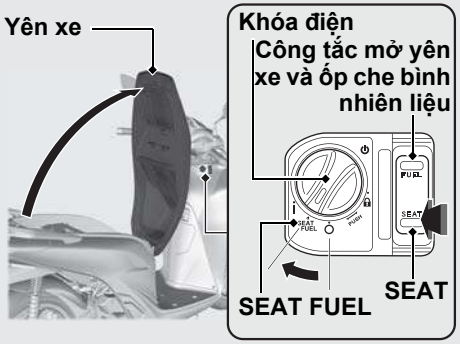
Việc sử dụng thiết bị cầm tay khi đang lái xe có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không sử dụng hoặc ghép đôi thiết bị cầm tay khi đang lái xe.
- Chỉ sử dụng hoặc ghép đôi thiết bị cầm tay khi đã dừng xe.

Nếu điện thoại thông minh không thể kết nối T.169

Công nghệ không dây *Bluetooth*®
Ký hiệu và logo *Bluetooth*® là các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi hoạt động sử dụng các nhãn hiệu này bởi Honda Motors Co., Ltd. đều được thực hiện theo giấy phép. Các nhãn hiệu thương mại và tên thương mại khác thuộc về những chủ sở hữu tương ứng.

Chỗ để đồ



Mở yên xe

1. Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
2. Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
   ▶ Để mở ổ khóa điện. T.78
3. Ấn về phía SEAT của công tắc mở yên xe và ốp che bình nhiên liệu.
4. Mở yên xe.

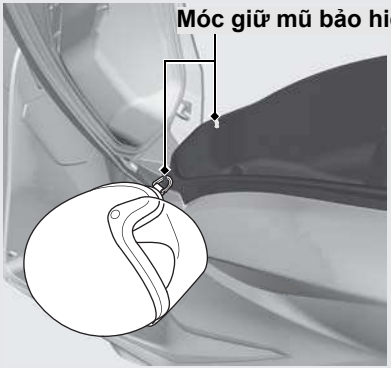
Đóng yên xe

Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi yên được khóa vào vị trí. Kiểm tra yên xe xem đã được khóa chặt hay chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.
Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong cốp dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm phía dưới yên xe.

► Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.



Mở yên xe T.112

⚠CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

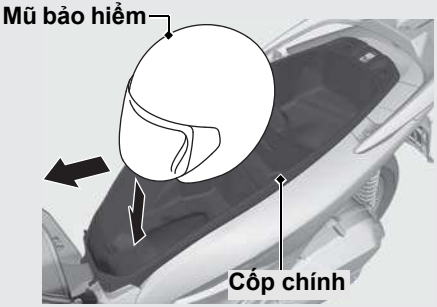
Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Chỗ để đồ *(Tiếp theo)*

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong cốp chính.

Đặt mặt trước của mũ bảo hiểm hướng về phía đầu xe.

► Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước hoặc thiết kế không thể nằm vừa bên trong cốp.



Cốp chính

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

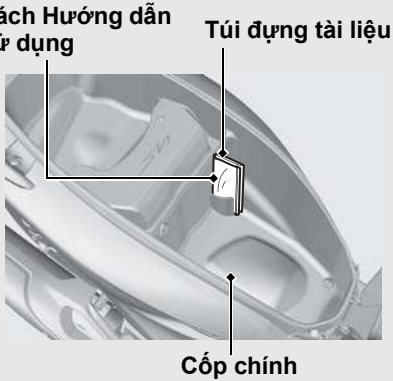
► Không cất giữ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.

► Không cất giữ đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ.

Mở yên xe T.112

Túi đựng tài liệu

Túi đựng tài liệu được đặt trong cốp chính. Nên cất sách Hướng dẫn sử dụng trong túi đựng tài liệu và để ở cốp chính.



Mở yên xe T.112

Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

▶ Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể bị tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.



Tải trọng tối đa cho phép trên móc treo đồ không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Chỗ để đồ *(Tiếp theo)*

Giá chở hàng phía sau

Không chở quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)



Hộc đựng đồ

Hộc đựng đồ nằm ở góc dưới bên trái của đồng hồ đo.



Mở

Ấn phần trên của nắp, sau đó mở nắp hộc đựng đồ.

Đóng

Đóng nắp hộc đựng đồ.

Tải trọng tối đa cho phép trong hộc đựng đồ không được vượt quá
1,0 kg (2.2 lb).

Đảm bảo rằng nắp hộc đựng đồ đã được đóng chắc chắn.

► Không cất giữ đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ.

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần “Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng” và “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản” trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” để biết thông tin dữ liệu dịch vụ.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ... T. 119
Lịch bảo dưỡng ..... T. 120
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ..... T. 123
Tháo và lắp các bộ phận thân xe ..... T. 132
Bình điện ..... T. 132
Ốp bình điện..... T. 134
Kẹp..... T. 135
Dầu động cơ..... T. 136
Dung dịch làm mát..... T. 138
Phanh..... T. 141
Chân chống nghiêng ..... T. 143
Tay ga ..... T. 144
Các điều chỉnh khác .....T. 145
Điều chỉnh giảm xóc sau .....T. 145
Các thay thế khác.....T. 146
Thay pin thiết bị điều khiển FOB .....T. 146

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo an toàn cho bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, cho phép xe đạt được hiệu suất tối đa, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➔T. 120

⚠CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong sách Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn bảo dưỡng trước khi bắt đầu thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.
Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt).
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp xe đạt được hiệu suất hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả đúng cách.

Công tác bảo dưỡng phải được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda bởi những kỹ thuật viên được đào tạo bài bản và trang bị đầy đủ các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.
Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, bạn nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➔ T. 123	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống nhiên liệu	🔧				K	K	K	K	K	K	K		–
Mức nhiên liệu		K											–
Hoạt động của tay ga	🔧	K			K	K	K	K	K	K	K		144
Lọc gió *2	🔧						T			T			–
Ống thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			129
Bugi					K	T	K	T	K	T			–
Khe hở xu-páp	🔧				K	K	K	K	K	K			–
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T	T		137
Lưới lọc dầu động cơ						V		V		V			137
Tốc độ cầm chừng động cơ	🔧			K	K	K	K	K	K	K	K		–
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	138
Hệ thống làm mát	🔧					K		K		K	K		–
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi	🔧						K			K			–

Mức độ bảo dưỡng

🔧 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe, trừ khi bạn có đủ dụng cụ cần thiết và am hiểu cơ khí.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

✕ : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Để đảm bảo an toàn, bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➔ T. 123	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đai truyền động						K		T		K			–
Dầu truyền động cuối *4												2 năm	–
Bình điện					K	K	K	K	K	K	K		124
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	141
Độ mòn má phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		142
Hệ thống phanh				K	K	K	K	K	K	K	K		123
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K	K	K		–
Đèn/còi		K											–
Độ mòn guốc ly hợp						K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K	K	K		143
Giảm xóc					K	K	K	K	K	K	K		–
Óc, bu-lông, chốt				K		K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K	K	K		129
Vòng bi cổ lái						K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng sửa chữa.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức nhiên liệu – Đổ nhiên liệu vào bình nhiên liệu nếu cần thiết. ➡T. 104
- Tay ga – Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➡T. 144
- Mức dầu động cơ – Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có tình trạng rò rỉ hay không. ➡T. 136
- Mức dung dịch làm mát – Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có tình trạng rò rỉ hay không. ➡T. 138
- Phanh – Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: Kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➡T. 141, ➡T. 142
- Đèn và còi – Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng hay không.
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng – Kiểm tra xem hệ thống có hoạt động đúng chức năng hay không. ➡T. 143
- Bánh xe và lốp xe – Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➡T. 129
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cổ ống xả.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

⚠CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Xe của bạn sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Bạn không cần phải kiểm tra mức dung dịch điện phân của bình điện hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.
Không tháo bỏ lớp niêm phong của nắp bình điện. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của bạn là loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng vĩnh viễn nếu dải chắn nắp bình điện bị tháo ra.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những trường hợp sau xảy ra, hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
  ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước mát trong ít nhất 15 phút. Dùng nước áp lực cao có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
  ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
  ▶ Súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠CẢNH BÁO

Bình điện thải ra khí hydro dễ phát nổ trong quá trình hoạt động bình thường.

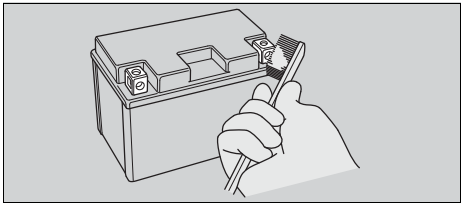
Tia lửa điện hoặc ngọn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ mạnh để gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho bạn.

Mặc quần áo bảo hộ và đeo mặt nạ che mặt hoặc để kỹ thuật viên có tay nghề thực hiện bảo dưỡng bình điện.

Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. T. 132
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay bình điện bằng loại bình điện không cần bảo dưỡng khác cùng loại.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm hao hụt điện áp bình điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

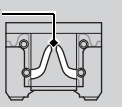
Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị cháy. ➡T. 173

Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị cháy, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 192

Cầu chì bị cháy



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện gặp trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu sẽ suy giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.
Hãy kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu khuyên dùng nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

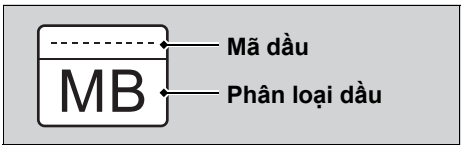
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyên dùng, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". T. 191

Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

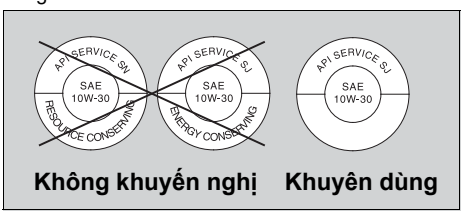
- Tiêu chuẩn JASO T 903[*1]: MB
- Tiêu chuẩn SAE[*2]: 10W-30
- Phân loại API[*3]: SJ hoặc cao hơn

[*1] Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để phân loại dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



[*2] Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.

[*3] Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Hãy sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ “Energy Conserving” hoặc “Resource Conserving” ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.
Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyên dùng:
Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyên dùng

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không pha loãng với nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả.
Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng cách theo lịch bảo dưỡng. T. 120

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ống thông hơi vách máy

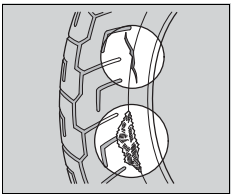
Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, tăng ga tối đa, sau khi rửa xe hoặc bị lật xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.
Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

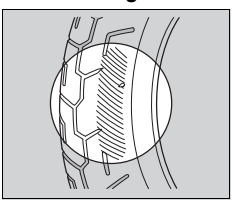
Kiểm tra lốp xe bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào bạn thấy lốp xe có vẻ non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn đâm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời, kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp hay không.

Kiểm tra dấu hiệu mòn bất thường



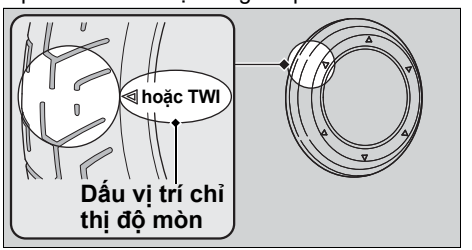
Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc hay không.

Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu chỉ thị này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức.

SH160D/SH160AD

Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong sách hướng dẫn này.

Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

SH125D/SH125AD

Để biết thông tin về loại lốp khuyên dùng và áp suất lốp, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 191

SH160D/SH160AD

Để biết thông tin về loại lốp khuyên dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 191

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp:

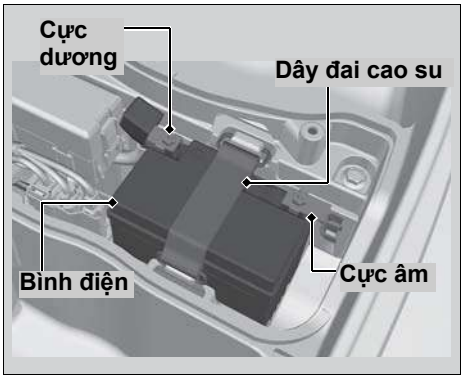
- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn tải trọng tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Chỉ dành cho bánh trước Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tình trạng tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ săm.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong sách Hướng dẫn sử dụng này.

Bình điện



Tháo

Đảm bảo khóa điện đang ở vị trí ○ (Tắt).

1. Tháo ốp bình điện. T. 134
2. Tháo dây đai cao su.
3. Tháo cực âm ⊖ ra khỏi bình điện.
4. Tháo cực dương ⊕ ra khỏi bình điện.
5. Tháo bình điện ra một cách cẩn thận để không làm rơi các đai ốc cực.

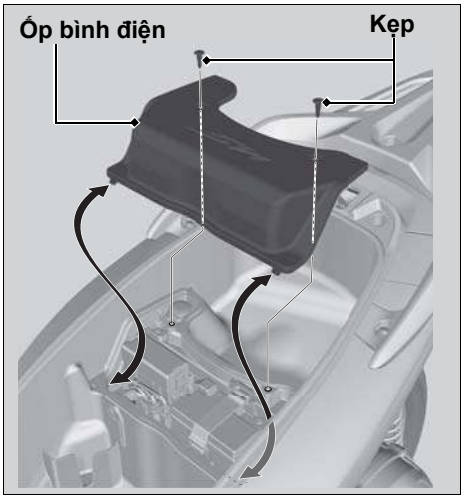
Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Đảm bảo các bu-lông và đai ốc đã được siết chặt.
Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ➡T. 51

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống vẫn sẽ tắt khi bình điện được kết nối lại.
Để kích hoạt hệ thống, hãy xem phần "Cài đặt hệ thống báo động chống trộm". ➡T. 84

Để xử lý bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần:
“Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản”. ➡T. 124
“Bình điện hết điện”. ➡T. 172

Ốp bình điện



Tháo

1. Mở yên xe. T. 112
2. Tháo ốp bình điện bằng cách tháo các kẹp. T. 135

Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo.

Kẹp

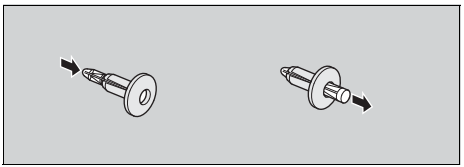
Tháo



1. Nhấn chốt giữa để nhả khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.

Lắp

1. Đẩy phần dưới cùng của chốt giữa.

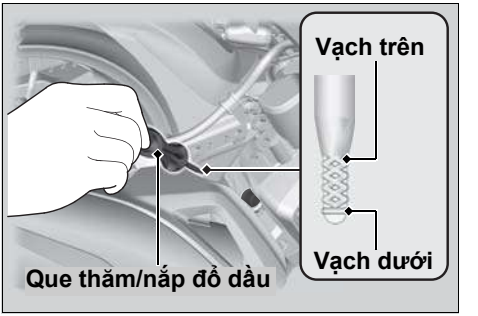


2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn chốt giữa xuống để khóa kẹp.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ khi công tắc Idling Stop đang ở vị trí (Idling).

1. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn khóa điện sang vị trí (Tắt) và đợi từ 2 đến 3 phút.
3. Đảm bảo đã dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào hết cỡ nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu hay không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyên dùng. ➡T. 127, ➡T. 191

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyên dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
   ▶Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
   ▶Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
   ▶Chắc chắn không có dị vật lọt vào qua lỗ đổ dầu.
   ▶Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

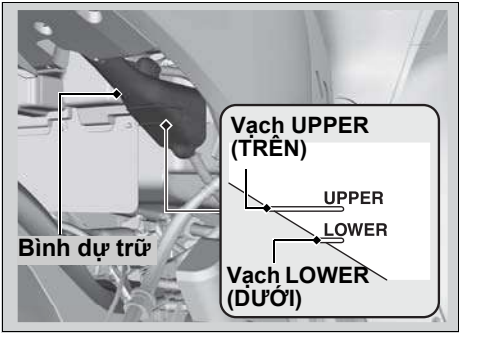
Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

Để biết loại dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ➡T. 127

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Đảm bảo đã dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng.
2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch UPPER (TRÊN) và vạch LOWER (DƯỚI) trong bình dự trữ hay không.

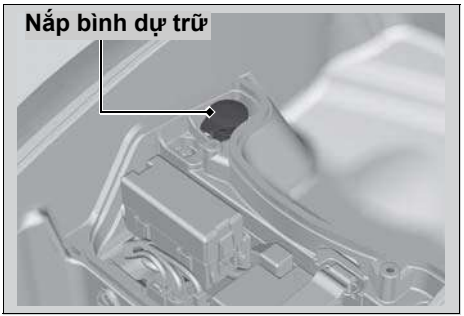


Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu mức dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER (DƯỚI), hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyên dùng (Tr. 128) cho đến khi chạm vạch UPPER (TRÊN).
Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo ốp bình điện. T. 134
2. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình, đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
   ▶ Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER (TRÊN).
   ▶ Hãy đảm bảo không có dị vật lọt vào qua miệng bình dự trữ.



3. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
4. Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo.

⚠CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài, dẫn đến nguy cơ gây bỏng.

Luôn để động cơ và két tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

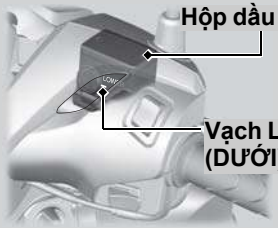
Kiểm tra dầu phanh

1. Dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang và mức dầu có ở trên vạch LOWER (DƯỚI) hay không.

Nếu mức dầu phanh trong bất kỳ hộp dầu phanh nào thấp hơn vạch DƯỚI (LOWER) hoặc hành trình tự do của cả hai tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Phanh trước



Phanh sau



Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị độ mòn má phanh.

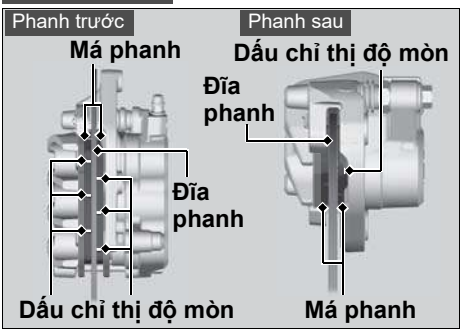
Phanh trước

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới cuối dấu chỉ thị.

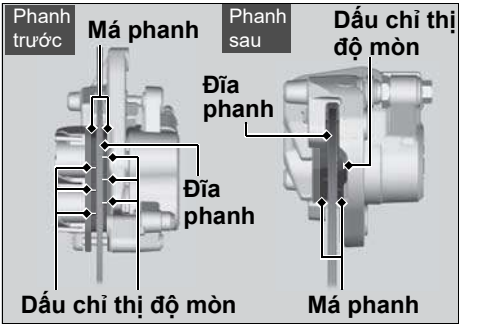
Phanh sau

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

SH125D/SH160D



SH125AD/SH160AD



1. Phanh trước Kiểm tra má phanh từ phía trước ngàm phanh.
2. Phanh sau Kiểm tra má phanh từ bên trái phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để cửa hàng Honda uỷ nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra chân chống nghiêng

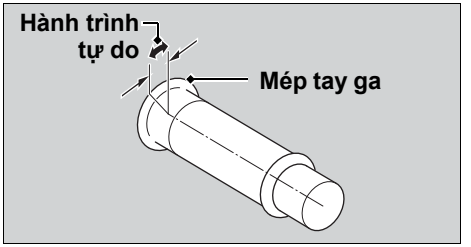


1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru hay không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két, hãy làm sạch khu vực trục xoay và bôi trơn bu-lông trục xoay bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất khả năng đàn hồi hay không.
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Khi động cơ đang ở trạng thái tắt, hãy kiểm tra xem có thể vặn tay ga trơn tru từ trạng thái đóng hoàn toàn sang mở hoàn toàn ở mọi vị trí lái và hành trình tự do của tay ga có chính xác hay không. Nếu tay ga không di chuyển trơn tru hoặc không tự động trở về vị trí đóng, hoặc nếu dây cáp bị hỏng, hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2-6 mm (0.1-0.2 in)



Điều chỉnh giảm xóc sau

Cần điều chỉnh hệ thống giảm xóc bằng cờ-lê móc. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.

Tải trước lò xo

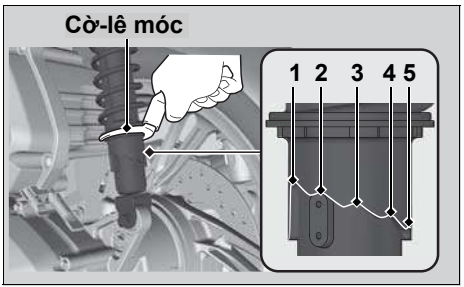
Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với tải trọng hoặc bề mặt đường.
Dùng cờ-lê móc để vặn vòng điều chỉnh. Vặn sang vị trí 1 để giảm tải trước lò xo (nhẹ) hoặc vặn sang vị trí 3 đến 5 để tăng tải trước lò xo (mạnh). Vị trí tiêu chuẩn là 2.

LƯU Ý

Việc cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí 1 sang vị trí 5 hoặc vị trí 5 sang vị trí 1 có thể làm hỏng hệ thống giảm xóc.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn. Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải về cùng mức tải trước lò xo.



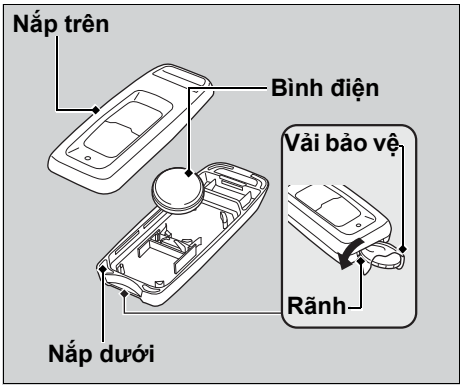
Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay pin càng sớm càng tốt.

Chúng tôi khuyến cáo bạn nên mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Loại pin: CR2032/CR2032H

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua-vít đầu dẹt được bọc vải bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
   - ▶ Dùng vải bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua-vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
   - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực, vì điều này có thể gây ra sự cố trục trặc.
   - ▶ Cẩn thận tránh làm xước vỏ chống thấm nước hoặc để cho bụi bẩn lọt vào.
   - ▶ Không được cố tháo rời phần thân của thiết bị bộ điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm ⊖ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển FOB với nhau.
   ▶ Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠CẢNH BÁO

NGUY CƠ BỎNG HÓA CHẤT

Nếu nuốt phải, pin của thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

Để pin mới và đã sử dụng tránh xa tầm tay trẻ em.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn phát nhiệt tương tự. Điều này có thể gây ra sự cố cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây ra sự cố cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy.

Khắc phục sự cố

Động cơ không khởi động ..... T. 150
Quá nhiệt (Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao/Đèn báo cảnh báo sáng) ..... T. 151
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy . T. 152
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) ..... T. 152
Đèn báo trạng thái sạc bình điện ..... T. 152
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) ..... T. 153
Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC) . T. 154
Đèn báo Hệ thống khóa thông minh Honda . T. 155
Các chỉ báo cảnh báo khác ..... T. 156
Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiên liệu ..... T. 156
Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát ..... T. 157
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ..... T. 158
Đèn báo Idling Stop không sáng ..... T. 158
Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng ..... T. 159
Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga ..... T. 160
Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách ..... T. 161
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp T. 163
Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp T. 165
Thủng lốp ..... T. 168
Sự cố Ứng dụng điện thoại thông minh T. 169
Trục trặc về điện ..... T. 172
Bình điện hết điện ..... T. 172
Cháy bóng đèn ..... T. 172
Cháy cầu chì ..... T. 173
Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định. T. 175

Mô-tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:
- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ chính xác. T. 99
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình nhiên liệu hay không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng hay không.
  ▶Nếu đèn báo này sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô-tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:
- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ chính xác. T. 99
- Kiểm tra xem cầu chì có bị cháy hay không. T. 173
- Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng (T. 132) hoặc điện cực bình điện có bị ăn mòn hay không (T. 124).
- Kiểm tra tình trạng bình điện. T. 172

Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt (Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao/Đèn báo cảnh báo sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo sáng.
- Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao được hiển thị trong phần thông tin cảnh báo. T. 63 T. 66

  SH125D/SH125AD

  Ngoài ra, vạch H cũng nhấp nháy trên đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát. T. 63

  SH160D/SH160AD

  Ngoài ra, màn hình hiển thị nhiệt độ nước làm mát sẽ nhấp nháy tại WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT)) trong chế độ cài đặt. T. 63
- Tăng tốc chậm.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình dưới đây. Việc chạy cầm chừng nhanh trong thời gian dài có thể khiến đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo bật sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt máy bằng ổ khóa điện.
2. Để động cơ nguội khi khóa điện ở vị trí ○ (Tắt).
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống két tản nhiệt xem có tình trạng rò rỉ hay không. T. 138

   Nếu có rò rỉ:

   Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.
4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. T. 138

   ▶Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.
5. Nếu kết quả kiểm tra các bước từ 1 đến 4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng cần theo dõi sát đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI đang gặp trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo trạng thái sạc bình điện

Nếu đèn báo sáng trong khi đang lái xe, có thể điện áp bình điện yếu hoặc hiệu suất bình điện bị suy giảm. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

▶Nếu bình điện không có đủ điện áp để vận hành hệ thống đèn báo, đèn báo có thể không sáng.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

SH125AD/SH160AD

Nếu đèn báo xuất hiện một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí ❙ (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và sau đó sang vị trí ❙ (Bật) lần nữa. Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/h (19 dặm/giờ).

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)

SH125AD/SH160AD

Nếu đèn báo xuất hiện một trong những tình trạng sau, có thể Hệ thống HSTC đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/h (2 dặm/giờ).

Ngay cả khi đèn báo Hệ thống HSTC sáng, xe vẫn có khả năng chạy bình thường nhưng không có chức năng Kiểm soát lực kéo

▶ Nếu đèn báo sáng trong khi Hệ thống HSTC đang hoạt động, bạn sẽ phải đóng tay ga hoàn toàn để xe chạy bình thường trở lại.

Đèn báo Hệ thống HSTC có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và sau đó sang vị trí ❙ (Bật) lần nữa. Đèn báo Hệ thống HSTC sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 3 km/h (2 dặm/giờ).

Đèn báo Hệ thống khóa thông minh Honda

Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB T. 146

Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy trong khi khóa điện đang ở vị trí ❙ (Bật)

Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
Hiện tượng này có thể xảy ra bởi những nguyên nhân sau:

- Sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống.
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe.

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi dừng động cơ trừ trường hợp sử dụng hệ thống Idling Stop.

Nếu bạn vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa) trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda nhấp nháy, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ sáng, còi báo sẽ kêu trong khoảng 20 giây rồi tự động tắt, sau đó ổ khóa điện sẽ khóa.

▶ Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy khi bắt đầu và kết thúc chức năng này.

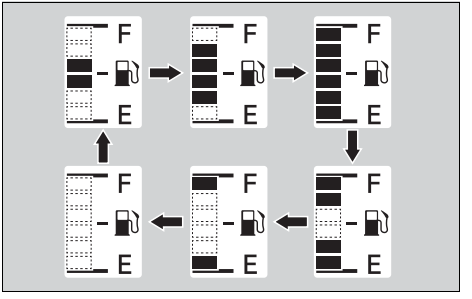
Để đèn ngừng nháy và còi báo ngừng kêu, hãy ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nháy và còi báo ngừng kêu, ổ khóa điện sẽ khóa.

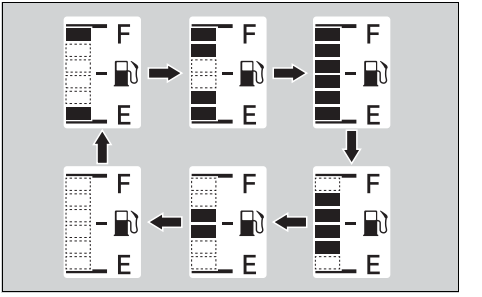
Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, bạn có thể mở ổ khóa điện bằng cách khác.
T. 165

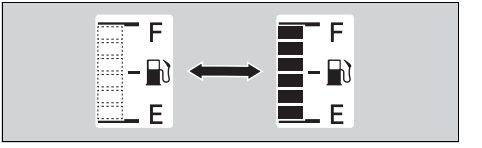
Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiên liệu

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo trên đồng hồ đo nhiên liệu sẽ hiển thị như hình minh họa.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



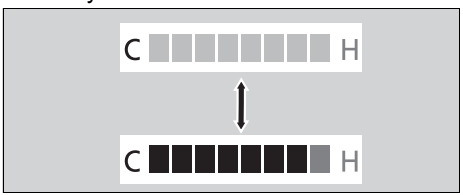




Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát

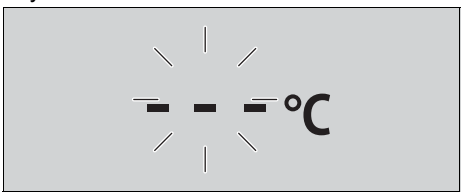
SH125D/SH125AD

Nếu hệ thống làm mát bị lỗi, tất cả các vạch sẽ nhấp nháy hoặc tắt như hình minh họa dưới đây.



SH160D/SH160AD

Nếu hệ thống làm mát bị lỗi, màn hình sẽ nhấp nháy "---" như hình minh họa dưới đây.



Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Đèn báo Idling Stop không sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, hãy thực hiện thao tác như sau:

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí (Idling):

Ấn công tắc Idling Stop sang vị trí (Idling Stop).

Nếu động cơ nguội:

Làm nóng động cơ.
Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu bạn chưa lái xe sau khi động cơ khởi động:

Hãy lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ). Hệ thống Idling Stop sẽ không hoạt động nếu tốc độ lái xe chưa đạt tới mức này.

Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để được hỗ trợ.

Nếu điện áp bình điện yếu:

Chạy xe một lúc, sau đó tắt và khởi động lại động cơ với nút khởi động, hãy tham khảo quy trình khởi động (T. 99) để khởi động động cơ đúng cách. Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động khi điện áp bình điện yếu.
Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau:

Nếu xe chưa dừng hẳn:

Dừng hẳn xe. Hệ thống Idling Stop chỉ hoạt động nếu tốc độ động cơ là 0 km/h (0 dặm/giờ).

Nếu tay ga không đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga

Nếu động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga, hãy thực hiện các thao tác sau:

Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống:

Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn hạ chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc ngừng nháy và sáng liên tục, sau đó hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn nút khởi động để khởi động lại động cơ, hãy tham khảo quy trình khởi động (T. 99) để biết cách khởi động động cơ đúng cách.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí (Idling):

Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu ấn công tắc Idling Stop sang vị trí (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn nút khởi động để khởi động lại động cơ, hãy tham khảo quy trình khởi động (T. 99) để biết cách khởi động động cơ đúng cách.

Nếu đèn báo Idling Stop nhấp nháy (công tắc Idling Stop ở vị trí (Idling Stop)), nhưng động cơ không khởi động ngay cả khi vặn ga, hãy thực hiện như sau:

Bình điện yếu (hỏng) hoặc lỏng cực:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa thông minh Honda không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện như sau:

- Kiểm tra xem hệ thống khóa thông minh Honda có được kích hoạt hay không.
  Ấn nhẹ nút BẬT/TẮT trên thiết bị điều khiển FOB.
  Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng màu đỏ, hãy kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. T. 74
  Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, hãy thay pin.
- Kiểm tra xem có tình trạng lỗi kết nối trên hệ thống khóa thông minh Honda hay không. Hệ thống khóa thông minh Honda sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Hệ thống khóa thông minh Honda có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau:
  - ▶Khi các cơ sở gần đó phát ra sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn, chẳng hạn như tháp truyền hình, nhà máy điện, đài phát thanh hoặc sân bay.
  - ▶Khi đặt thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như đài radio hoặc điện thoại di động.
  - ▶Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay chưa.
  Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
  Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.

- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị hư hỏng.
  Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị gãy, hỏng, bạn sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và dây dẫn bình điện trên xe.
  Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

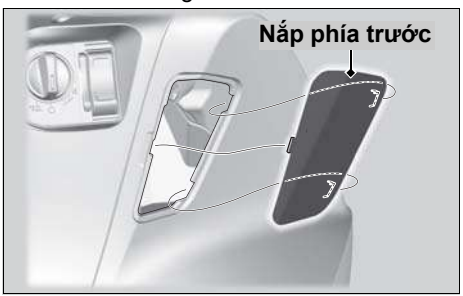
Nếu không thể kích hoạt hệ thống khóa thông minh Honda do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên xe bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Tháo nắp phía trước.
2. Căn chỉnh vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, sau đó vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.





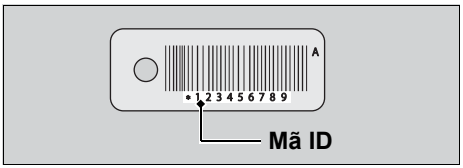
Đóng

1. Đóng và ấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt hay chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, hãy vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp lại nắp phía trước theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo.

Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy.
3. Ấn khóa điện trong khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang nhấp nháy.
   ▶Đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda vẫn sáng và chế độ nhập mã ID được bật.



Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn khóa điện khi khóa điện đang ở vị trí ○ (Tắt), 🔒 (Khóa) hoặc SEAT FUEL. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn khóa điện.

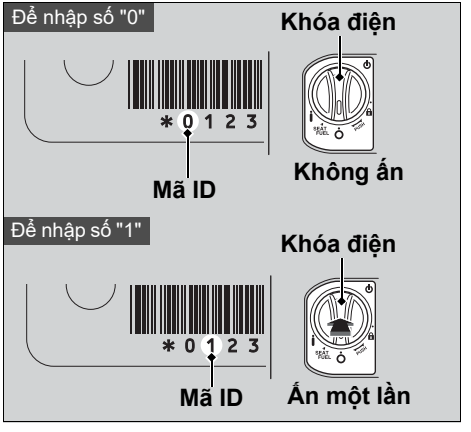
Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn khóa điện.

Ấn khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang sáng. Sau 5 giây, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và bạn có thể nhập số tiếp theo.

▶Nếu đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda không sáng, có thể bình điện yếu. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập số “0”, hãy đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn khóa điện khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang sáng.
- Để nhập số “1”, hãy ấn khóa điện 1 lần trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda đang sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập mã ID cuối cùng, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt, và khi đèn sáng trở lại, ổ khóa điện sẽ mở khóa. Trong vòng 6 phút, hãy vặn khóa điện sang vị trí ❙ (Bật). Bạn có thể khởi động động cơ. Để khóa ổ khóa điện, hãy vặn khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Tắt), hoặc 🔒 (Khóa), ấn và giữ khóa điện trong vòng 2 giây. Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, ○ (Tắt), hoặc 🔒 (Khóa) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công. Khi ổ khóa điện khóa, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ tắt, còi báo kêu một lần, đèn báo rẽ nhấp nháy một lần.

Để mở ổ khóa điện, hãy thực hiện lặp lại quy trình mở ổ khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập chữ số cuối cùng của mã ID, đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda sẽ nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu một lần rồi tắt.
Không thể mở ổ khóa điện.
Hãy thực hiện lại quy trình "Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡T. 165

Hủy nhập mã ID

Nếu bạn nhập sai mã ID, hãy ấn và giữ khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn khóa điện, chỉ cần đợi đến khi đèn báo hệ thống khóa thông minh Honda tắt đi.
Hãy thực hiện lại quy trình "Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡T. 165

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và am hiểu kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.
Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới tại cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.
Hãy thực hiện theo sách Hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.
Việc lái xe khi lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ). Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

⚠CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Sự cố Ứng dụng điện thoại thông minh

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể ghép đôi điện thoại thông minh	Một số điện thoại thông minh mà bạn sử dụng có thể không tương thích với xe và/hoặc các chức năng hoạt động có thể bị giới hạn.
	Kiểm tra xem xe và điện thoại thông minh có đang ở chế độ ghép đôi hay không. → Tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth.
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo không có thiết bị nào khác đang được ghép đôi trước khi ghép đôi lại. Sự hiện diện của một thiết bị *Bluetooth*® gần đó đôi khi ảnh hưởng đến quá trình ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Khi kết nối điện thoại thông minh, hãy đảm bảo không có thiết bị *Bluetooth*® nào khác đang sẵn sàng ghép đôi. Sự hiện diện của một thiết bị *Bluetooth*® gần đó đôi khi ảnh hưởng đến quá trình ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy thuộc vào điện thoại thông minh mà bạn sử dụng, có thể mất một khoảng thời gian để xe kết nối với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng chuyên dụng.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này hoàn toàn bình thường và không phải sự cố. Điện thoại thông minh sẽ được kết nối lại sau khi động cơ khởi động.
	Kiểm tra xem biểu tượng trạng thái Bluetooth có sáng hay không. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra xem điện thoại thông minh của bạn có đang ở trạng thái có thể kết nối hay không.
	Một số điện thoại thông minh mà bạn sử dụng có thể không tự động kết nối. Để kết nối, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng của điện thoại thông minh.
	Bạn không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng một lúc.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Đã kết nối, nhưng không sử dụng ứng dụng chuyên dụng	Tùy thuộc vào điện thoại thông minh mà bạn sử dụng, ứng dụng chuyên dụng có thể không hoạt động bình thường sau khi nhận cuộc gọi điện thoại, v.v. Hãy kiểm tra xem ứng dụng chuyên dụng có đang ở trạng thái khả dụng hay không.
	Khi kết nối mạng di động không ổn định do điều kiện xung quanh hoặc điều kiện cường độ tín hiệu, ứng dụng chuyên dụng có thể không khả dụng.
Một số chức năng trên ứng dụng chuyên dụng không khả dụng.	Một số chức năng có thể bị hạn chế do tình trạng kết nối mạng di động.
Khi liên tục vặn khóa điện sang ○ (Tắt) và ❙ (Bật).	Do quá trình khởi động lại hệ thống cần thời gian thực hiện, nên có thể mất một khoảng thời gian để màn hình hiển thị.
Bảo vệ khi gặp tình trạng nhiệt độ cao/quá dòng	Để bảo vệ hệ thống, một số hoạt động có thể bị hạn chế tạm thời. Hệ thống sẽ tự động khôi phục sau khi nguyên nhân gây ra sự cố được khắc phục.

Nếu sự cố vẫn còn xảy ra sau khi kiểm tra như mô tả trên, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Bình điện hết điện

Sạc bình điện bằng bộ sạc bình điện xe máy.
Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.
Không sử dụng bộ sạc bình điện ô tô vì có thể khiến bình điện xe máy bị quá nhiệt và gây hư hỏng vĩnh viễn. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý
Chúng tôi khuyến cáo không mồi khởi động cho xe máy bằng bình điện ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

Toàn bộ bóng đèn được trang bị trên xe là đèn LED. Nếu thấy có bất kỳ bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

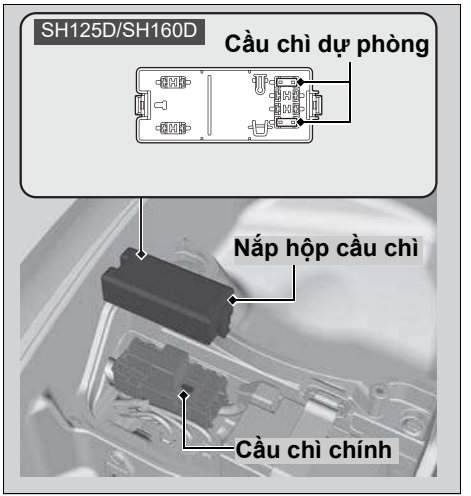
Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, hãy tham khảo phần “Kiểm tra và thay thế cầu chì”.
➡T. 126

Hộp cầu chì

1. Tháo ốp bình điện. ➡T. 134
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Lần lượt tháo từng cầu chì ra để kiểm tra xem cầu chì có bị cháy hay không.
   ▶Cầu chì dự phòng nằm ở mặt sau của nắp hộp cầu chì.
4. Lắp nắp hộp cầu chì.
5. Lắp ốp bình điện.





LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện đang gặp vấn đề. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc nhiên liệu bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.
Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.
Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ nhiên liệu trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Bộ ghi dữ liệu chẩn đoán dịch vụ ..... T. 177
Chìa khóa..... T. 178
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác..... T. 181
Chăm sóc xe..... T. 182
Bảo quản xe ..... T. 185
Vận chuyển xe..... T. 185
Bạn và môi trường xung quanh ..... T. 186
Số khung, số máy..... T. 187
Nhiên liệu chứa cồn ..... T. 188
Bộ chuyển đổi chất xúc tác ..... T. 189

Bộ ghi dữ liệu chẩn đoán dịch vụ

Xe của bạn được trang bị các thiết bị liên quan đến dịch vụ, có chức năng ghi lại thông tin về hiệu suất truyền động và điều kiện lái xe. Dữ liệu có thể được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Dữ liệu sẽ không được truy cập bởi bất kỳ bên nào khác, trừ khi có yêu cầu theo quy định pháp luật hoặc được sự đồng ý của chủ xe. Tuy nhiên, Honda, đại lý ủy quyền và bên sửa chữa ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu có thể truy cập dữ liệu này với mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

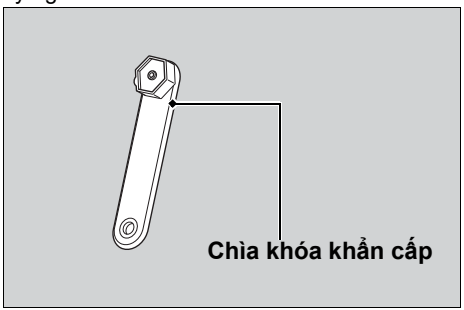
Chìa khóa

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. T. 163

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ ngăn chứa đồ nào trên xe.



Thiết bị điều khiển FOB

Khi mang theo thiết bị điều khiển FOB, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở ổ khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở nắp nhiên liệu.
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Bạn cũng có thể mở ổ khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB nhằm tránh tình trạng làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, hãy lưu giữ bản sao số ID ở nơi an toàn khác ngoài xe của bạn.

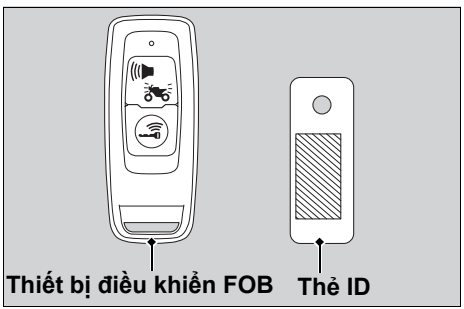
Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, đài radio, máy tính hoặc máy mát-xa tần số thấp.
- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt, hãy lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu nhiên liệu, sáp hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, hãy lau sạch ngay để tránh nguy cơ bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ sử dụng khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng vô tuyến khác vào cốp xe. Tần số sóng vô tuyến từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hoạt động của hệ thống khóa thông minh Honda.

Để nhận thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Minebea AccessSolutions
A00402010

ICT

Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác

Ổ khóa điện

Để khóa điện ở vị trí ▌(Bật) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

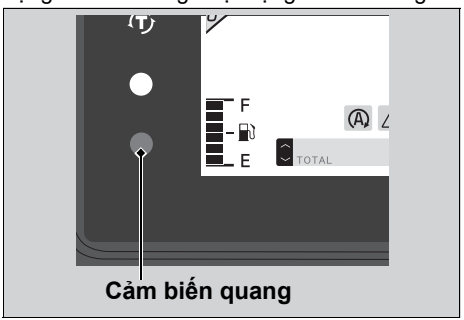
Đồng hồ đo hành trình sẽ đặt lại về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, giấy đăng ký xe, thông tin bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa trong cốp xe.

Điều chỉnh độ sáng tự động

Độ sáng đèn nền của đồng hồ đo sẽ được điều khiển tự động khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG) trong cài đặt BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG).
Cảm biến quang phát hiện độ sáng môi trường xung quanh.
Không làm hỏng hoặc che cảm biến quang. Nếu không, chức năng điều chỉnh độ sáng tự động có thể không hoạt động bình thường.



Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và lau chùi xe giúp duy trì tuổi thọ của xe. Đặc biệt, nước biển và muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng quá trình hình thành gỉ sét trên xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi di chuyển trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
   ▶ Vệ sinh chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm trầy xước.
   Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.
3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng khăn mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
   ▶ Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
   ▶ Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe.
   Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
   ▶ Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
  - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động và chi tiết điện trên xe, từ đó làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
  - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
  - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
  - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, hãy phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
  - ▶ Nước lọt vào phần cốp dưới yên xe có thể làm hỏng tài liệu và các vật dụng khác bên trong.
- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
  - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
  - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.

    Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
  - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ thông tin, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Hãy sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn liệu cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.
Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các hướng dẫn sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 132) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực thoáng mát.
  ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy ngắt dây cực âm ⊖ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục được đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần vận chuyển xe, hãy sử dụng rơ moóc chuyên chở xe máy, xe tải sàn phẳng hoặc rơ moóc có trang bị cầu dẫn hay bàn nâng và dây đai chằng buộc xe máy. Không được kéo xe khi một hoặc cả hai bánh xe vẫn tiếp xúc với mặt đường.

LƯU Ý
Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn và môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

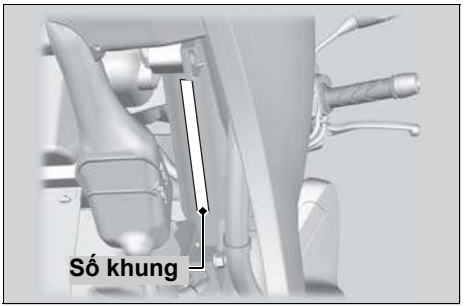
Hãy sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs có khả năng phá hủy tầng ozone.

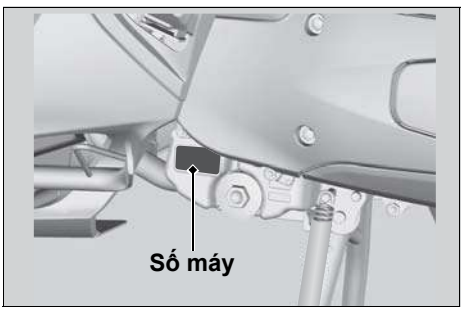
Tái chế chất thải

Cho dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm địa điểm xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống cống thoát nước hay xuống đất. Xăng, dầu, dung dịch làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho công nhân thu gom rác thải và gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế, bạn sẽ cần cung cấp thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.





Nhiên liệu chứa cồn

Một số loại nhiên liệu pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường để đáp ứng các tiêu chuẩn về không khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng nhiên liệu pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng loại nhiên liệu đó không chứa chì và đáp ứng yêu cầu về chỉ số octan tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp nhiên liệu pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Hàm lượng ethanol (ethyl alcohol) không quá 10%.
  ▶ Xăng chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên gọi Xăng pha cồn.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Làm hỏng lớp sơn của bình nhiên liệu.
- Làm hỏng các đường ống dẫn nhiên liệu bằng cao su.
- Gây gỉ sét bình nhiên liệu.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Việc sử dụng hỗn hợp nhiên liệu pha cồn chứa tỷ lệ thành phần vượt quá mức cho phép có thể làm hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại trong hệ thống nhiên liệu.

Nếu bạn nhận thấy xe có dấu hiệu hoạt động bất thường hoặc vấn đề về hiệu suất, hãy thử sử dụng một thương hiệu xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác bị hỏng sẽ góp phần gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới hiệu suất vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.
Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe:

- Luôn sử dụng xăng không pha chì. Xăng chứa chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Đảm bảo động cơ trong điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu động cơ bị bỏ máy, nổ ngược, chết máy hoặc vận hành không bình thường, hãy dừng xe và tắt máy.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.090 mm (82.3 in)	
Chiều rộng	739 mm (29.1 in)	
Chiều cao	1.156 mm (45.5 in)	
Khoảng cách trục	1.353 mm (53.3 in)	
Khoảng sáng gầm xe tối thiểu	146 mm (5.7 in)	
Góc nghiêng trục lái	26º 00'	
Độ lệch bánh lái	86 mm (3.4 in)	
Khối lượng bản thân	SH125D/SH160D	133 kg (293 lb)
	SH125AD/ SH160AD	134 kg (295 lb)
Khả năng chở tối đa *1	180 kg (397 lb)	
Trọng lượng hành lý tối đa	Cốp chính	10 kg (22 lb)
	Móc treo đồ	1,5 kg (3.3 lb)
	Giá chở hàng phía sau	3 kg (6.6 lb)
	Hộc đựng đồ	1,0 kg (2.2 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu	2,00 m (6.6 ft)	

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xi-lanh	SH125D/SH125AD	124,77 cm^3 (7.611 cu-in)
	SH160D/SH160AD	156,93 cm^3 (9.573 cu-in)
Đường kính xi-lanh x Hành trình pít-tông	SH125D/SH125AD	53,500 x 55,502 mm (2.1063 x 2.1851 in)
	SH160D/SH160AD	60,000 x 55,502 mm (2.3622 x 2.1851 in)
Tỷ số nén	SH125D/SH125AD	11,5:1
	SH160D/SH160AD	12,0:1
Nhiên liệu	Xăng không pha chì Khuyên dùng: RON 91 hoặc cao hơn	
Nhiên liệu chứa cồn	Hàm lượng ETHANOL không quá 10%	
Dung tích bình nhiên liệu	7,0 L (1.85 US gal, 1.54 Imp gal)	
Bình điện	GTZ6V 12 V-5,0 Ah (10 HR)	
	WTZ6V IS 12 V-5,0 Ah (10 HR)	
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2,68:1 ~ 0,82:1)	
Giảm tốc cuối	SH125D/SH125AD	11,423
	SH160D/SH160AD	10,552

■ Dữ liệu bảo dưỡng

Kích cỡ lốp	Lốp trước	100/80-16M/C 50P
	Lốp sau	120/80-16M/C 60P
Kiểu lốp		Lốp bố chéo không săm
Lốp khuyên dùng	Lốp trước	IRC SS-530F
	Lốp sau	IRC SS-530R
Áp suất lốp	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu (Chỉ dành cho SH160D/ SH160AD)	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)
Bugi	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugi		0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)
Tốc độ cầm chừng		1.700 ± 100 (vòng/phút)
Dầu động cơ khuyên dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ các loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30.	

Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	0,8 L (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
	Sau khi xả và vệ sinh lưới lọc	0,85 L (0.90 US qt, 0.75 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,9 L (1.0 US qt, 0.8 Imp qt)
Dung tích dầu động cơ cuối cùng	Sau khi xả	0,12 L (0.13 US qt, 0.11 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,14 L (0.15 US qt, 0.12 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát	0,47 L (0.50 US qt, 0.41 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyên dùng	Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT	

Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED
Đèn định vị	LED

Cầu chì

Cầu chì chính	20 A	
Cầu chì khác	SH125D/ SH160D	7,5 A
	SH125AD/ SH160AD	15 A, 10 A, 7,5 A

Mục lục

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).. 10

B

Bảng đồng hồ thông tin..... 22

Bảo dưỡng

An toàn bảo dưỡng..... 119

Lịch bảo dưỡng 120

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản..... 123

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ... 119

Bảo quản xe..... 185

Biểu tượng trạng thái 27

Bình điện..... 124, 132

Bộ chuyển đổi chất xúc tác..... 189

Bộ dụng cụ sửa chữa..... 168

C

Các công tắc..... 70

Các đèn báo..... 67

Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy. 152

Cải tạo xe 15

Cảnh báo khi lái xe..... 10

CẢNH BÁO KHÓA ĐIỆN..... 80

Cảnh báo về an toàn 9

Cầu chì..... 126, 173

Cổng sạc USB..... 107

Công tắc

Công tắc chọn 70

Công tắc đèn báo rẽ 70

Công tắc đèn pha 70

Công tắc điều khiển đèn xin vượt 70

Công tắc Idling Stop..... 70

Cốp chính 114

Cốp xe

Sách Hướng dẫn sử dụng 181

Túi đựng tài liệu 181

Chăm sóc xe 182

Chân chống nghiêng..... 143

Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI) 38

Chìa khóa

Chìa khóa khẩn cấp 178

Thiết bị điều khiển FOB..... 178

Chỗ để đồ

Cốp chính..... 114

Giá chở hàng phía sau..... 116

Hộc đựng đồ 117

Móc treo đồ 115
Sách Hướng dẫn sử dụng 115
Túi đựng tài liệu 115
Thiết bị 112

D
Dầu
Động cơ 127, 136
Dung dịch làm mát 138
Dựng xe 11
Đèn báo ABS
(Hệ thống chống bó cứng phanh) 67, 153
Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC
.....68, 154
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH
Honda..... 68, 155
Đèn báo lỗi PGM-FI
(Phun xăng điện tử) (MIL) 67, 152
Đèn báo rẽ 67
Đèn báo trạng thái sạc bình điện 66
Đổ nhiên liệu 104
Động cơ
Dầu động cơ 127, 136
Khởi động động cơ 99
Quá nhiệt..... 151
Số máy 187
Đồng hồ đo hành trình 33, 181
Đồng hồ đo quãng đường 32, 181
Đồng hồ đo tốc độ động cơ.....26

G
Giá chở hàng phía sau 116
Giới hạn tải trọng.....16

H
Hệ thống báo động chống trộm 83
Hệ thống giảm xóc sau.....145
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda.....73
Hệ thống ngắt động cơ
Chân chống nghiêng 143
Hệ thống ngắt động cơ tạm thời khi dừng
xe (Idling Stop) 95
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng
.....99, 143
Hệ thống xác định vị trí xe 89
Hộc đựng đồ.....117

I
Idling Stop
Đèn báo Idling Stop 23, 24

K
Khắc phục sự cố 149
Khẩn cấp
Chìa khóa khẩn cấp 178
Mở khóa điện 165
Mở yên xe 163
Khóa cổ lái 72
Khóa điện 71, 181
Khối lượng hành lý tối đa 8, 190
Khởi động động cơ 99
Khuyên dùng
Dầu 127
Dung dịch làm mát 128, 191
Nhiên liệu 104, 190

L
Loại màn hình 23, 24, 25
Lốp xe
Áp suất lốp 8, 129
Thay lốp 129
Thủng lốp 168

M
Menu chung 36, 37
Móc giữ mũ bảo hiểm 113
Móc treo đồ 115
Môi trường 186

N
Nút còi 70
Nút khởi động 70
Nguyên tắc chở hàng 16
Nhãn hình ảnh 6
Nhiên liệu
Chế độ nhiên liệu 38
Dung tích bình nhiên liệu 104, 190
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại 32
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình 34
Mức tiêu thụ nhiên liệu 33
Nhiên liệu khuyên dùng 104, 190
Nhiên liệu chứa cồn 188

O
Ống thông hơi vách máy 129

P
Pin thiết bị điều khiển FOB 146
Phanh
Dầu phanh 128, 141

Mòn má phanh 142
Phanh..... 10
Phụ kiện..... 15

Q
Quá nhiệt..... 151

R
Rửa xe 182

S
Số khung, số máy..... 187

T
Tay ga 144
Tốc độ trung bình..... 35
Túi đựng tài liệu..... 115, 181
Tháo
Bình điện 132
Kẹp..... 135
Ốp bình điện..... 134
Thiết bị điều khiển FOB 178
Thông số kỹ thuật..... 190
Thông tin hiện lên
Bảo dưỡng 65
Cảnh báo 66
Trang phục bảo hộ.....9
Trục trặc về điện 172

U
Ứng dụng điện thoại thông minh 109

V
Vận chuyển xe.....185
Vị trí các bộ phận.....20
Vùng lựa chọn.....36

X
Xăng pha cồn 188
Xăng 13, 104, 190

Y
Yên xe 112

Chỉ dành cho SH160D/SH160AD

Nhãn mã bảo mật
trên thiết bị Bluetooth

Vui lòng dán tại đây

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến
https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe



HONDA

4FK0RB40
00X4F-K0R-B400